

# ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP SỬ 10 – NH 2025 - 2026

## A. NỘI DUNG CHÍNH

### Bài 4: VĂN MINH AI CẬP THỜI CỔ ĐẠI

#### 1. Những thành tựu văn minh cơ bản

##### a. Chữ viết.

- Khoảng hơn 3000 năm TCN người Ai Cập cổ đại đã sáng tạo ra chữ tượng hình là một trong những hệ thống chữ viết cổ nhất thế giới => Thể hiện trình độ tư duy cao của người Ai Cập.
- Khắc trên đá, xương thú, vải gai, da thú, gỗ và giấy Pa-pi-rút, lấy cây sậy làm bút.
- \* Ý nghĩa: Ghi chép lịch sử, từ đó thế hệ sau có thể hiểu về lịch sử thế giới cổ đại

##### b. Khoa học tự nhiên

- Thiên văn học và phép tính lịch: Xác định được thời gian, vẽ được bản đồ 12 cung Hoàng đạo, biết được các sao Kim, Thủy, Thổ, Hỏa, Mộc, làm ra Dương lịch cổ, tính được 1 năm có 365 ngày chia thành 12 tháng.....
- Toán học: Họ rất giỏi hình học, tính ra số  $\pi = 3,16$ , tính được thể tích, diện tích 1 số hình cơ bản, sáng tạo ra chữ số (tượng hình)..
- Y học: Có tục ướp xác nên họ rất hiểu về cơ thể con người.
- Kỹ thuật: Biết tạo ra con lặn, đóng thuyền lớn, chế tạo vũ khí, chế tạo thủy tinh màu....

##### c. Kiến trúc điêu khắc.

- Cung điện, đền thờ và Kim Tự Tháp là các kiến trúc tiêu biểu nhất của Ai Cập cổ đại.
- Trong các đền đài, lăng mộ người Ai Cập thường điêu khắc, trang trí rất tinh xảo các tượng và các bức hình ở trên tường, vách của đền thờ, cung điện.

#### 2. Ý nghĩa của những thành tựu văn minh cơ bản

- Ai Cập là một trong những cái nôi đầu tiên và sớm nhất của văn minh nhân loại, đã để lại nhiều giá trị lịch sử sâu sắc cho thời đại ngày nay.
- Đánh dấu sự sáng tạo kì diệu, sức mạnh phi thường và trí tuệ thông minh của con người trong quá trình chinh phục tự nhiên và phát triển xã hội.

\*\*\*\*\*

### Bài 5: VĂN MINH TRUNG HOA CỔ - TRUNG ĐẠI

#### 1. Thành tựu văn minh tiêu biểu

##### a. Chữ viết

- Cư dân Trung Hoa cổ đại đã sáng tạo ra chữ viết từ thời nhà Thương là chữ Giáp cốt.
- Cuối thời Thương có chữ Kim văn. Thời Tần chữ viết được cải tiến gọi là Tiểu triện. Thời Hán chữ viết tiếp tục được cải tiến và định hình chữ viết ngày nay.
- Người Trung Hoa cổ đại lưu lại chữ viết trên mai rùa, xương thú, thẻ tre.....

##### b. Sử học và văn học.

- \* Sử học: Thời Tây Chu, Đông Chu có quan phụ trách việc ghi chép lại lịch sử đất nước.
- Tác phẩm sử học tiêu biểu: Xuân Thu, Tả Truyện, Chiến quốc sách, Sử ký, Sử thông, Thông điển, Tư trị thông giám.....
- Thời Đường có cơ quan biên soạn lại lịch sử đất nước gọi là Sử quán. Thành tựu quan trọng nhất là 24 bộ sử lớn.
- \* Văn học đa dạng nhiều thể loại như thơ ca, từ, phú, kịch, tiểu thuyết. Tiêu biểu là thơ Đường, tiểu thuyết thời Minh – Thanh. Có ảnh hưởng đến các quốc gia khác.

Một số tác phẩm tiêu biểu: Tam quốc diễn nghĩa (La Quán Trung), Thủy Hử (Thi Nại Am), Tây Du Ký (Ngô Thừa Ân).....

**c. Kỹ thuật:** Bốn phát minh lớn là phát minh ra giấy, in, làm thuốc súng và la bàn.

**d. Nghệ thuật.**

- Có nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc đặc sắc tiêu biểu là Vạn Lý Trường Thành, Tử Cấm Thành, tượng Phật, thần thánh, các bức phù điêu, nghệ thuật chạm trổ trên ngọc và đá quý đạt trình độ cao.

- Hội họa với nhiều đề tài như đời sống cung đình, thiên nhiên, tôn giáo..... tranh được vẽ trên lụa, trên tường hoặc giấy.

- Âm nhạc: Có bộ thơ ca Kinh thi, ngoài ra còn có nhạc vũ, ca vũ, hí khúc cũng rất phát triển.

**e. Tư tưởng tôn giáo:** Có các thuyết Âm dương, Bát quái, Ngũ hành và các tôn giáo tín ngưỡng như Nho gia, Pháp gia. Mặc gia, Đạo gia, Đạo giáo và Phật giáo.

=> ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân, chính trị trong và ngoài nước.

**g. Khoa học tự nhiên**

- Thiên văn học và lịch: Tính được lịch, xác định thời gian cho vụ mùa để gieo trồng thu hoạch, tính toán trong sản xuất xây dựng, mua bán.

- Y học: Kỹ thuật châm cứu, bấm huyệt. Một số bộ sách y dược nổi tiếng như Hoàng đế nội kinh, Châm cứu giáp ất kinh.....(SGK)

- Từ thời Chu, toán học đã được coi trọng. Thời Tây Hán xuất hiện các sách về toán học như Chu bễ toán tính, Cửu chương toán thuật. Thời Nam – Bắc triều tìm ra số Pi. Thời Đường có 10 bộ sách toán học lớn.

**2. Ý nghĩa của những thành tựu văn minh cơ bản**

- Phản ánh sức lao động phi thường và sự sinh động trong quá trình phát triển của xã hội Trung Quốc qua hàng nghìn năm Lịch sử.

- Góp phần quan trọng vào tiến trình phát triển của văn minh nhân loại.

- Là cơ sở để nhân dân trung Hoa tiếp tục sáng tạo hoàn thiện trong các thời kỳ sau này.

---

## **Bài 6: VĂN MINH ẤN ĐỘ CỔ -TRUNG ĐẠI**

**1. Thành tựu văn minh tiêu biểu**

**a. Chữ viết văn học**

- Cư dân Ấn Độ sớm tạo ra chữ viết điển hình như chữ Bra-mi, chữ San-krit (Phạn).

- Văn học Ấn Độ đặc sắc phản ánh đời sống tinh thần phong phú. Tác phẩm cổ xưa nhất là bộ kinh Vê-đa. Hai bộ sử thi nổi tiếng là Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-y-a-na; thế kỷ V có vở kịch thơ Sơ-kun-tơ-la.

**b. Tôn giáo, triết học và tư tưởng.**

- Ấn Độ là quê hương của nhiều tôn giáo lớn như Bà La Môn, Hin-du giáo, Phật giáo...ngoài ra còn 1 số tôn giáo khác du nhập vào như Hồi giáo, Ki-tô giáo và Do Thái giáo.

- Triết học Ấn Độ đề cập đến nhiều vấn đề về: vũ trụ, nhân sinh...

- Tư tưởng: Đề cập đến các vấn đề như vũ trụ quan, nhân sinh quan, tính vô cùng, vô tận của thế giới. Đặc biệt là tư tưởng giải thoát.

**c. Nghệ thuật:** Phong phú, đặc sắc, mang đậm yếu tố tôn giáo.

Tiêu biểu: Tháp Sanchi, chùa hang A-gian-ta, trụ đá thời A-sô-ca, lăng Ta-giơ-ma-han và các bức tượng Phật bằng đá, đồng, tượng thần của Hi-đu giáo.....

#### **d. Khoa học tự nhiên**

- Thiên văn học: Tạo ra lịch và tính được một năm có 12 tháng, năm bình thường có 360 ngày, 5 năm dư ra 1 tháng nhuận.....
- Toán: Sáng tạo ra hệ số 10 chữ số, đặc biệt phát minh ra số 0, tìm ra số pi....
- Vật lý: Nêu ra thuyết nguyên tử, biết được sức hút của trái đất
- Hóa: Biết chế tạo xà phòng, thuốc da và nấu thủy tinh, nhuộm....
- Y học: Biết sử dụng thuốc tê, thuốc mê, biết phẫu thuật.....

#### **2. Ý nghĩa.**

- Minh chứng cho sức sáng tạo phi thường và trí tuệ phong phú của cư dân Ấn Độ cổ đại. Là niềm tự hào của dân tộc Ấn Độ.
- Các thành tựu của văn minh Ấn Độ đã ảnh hưởng sâu rộng trong và ngoài nước, thể hiện được các giá trị ưu việt và nhân văn của văn minh Ấn Độ. Làm phong phú cho kho tàng tri thức của nhân loại.

---

### **Bài 7: VĂN MINH HY LẠP – LA MÃ CỔ ĐẠI**

#### **1. Thành tựu văn minh tiêu biểu**

**a. Chữ viết:** Trên cơ sở tiếp thu chữ cái của người Phê-ni-xi người Hy Lạp sáng tạo ra hệ thống chữ viết gồm 24 chữ cái.

#### **b. Văn học:**

- Có nhiều thể loại như thần thoại, kịch, thơ ca và văn xuôi.
- Tác phẩm tiêu biểu: Iliat và Ôđixê, Rùa và Thỏ, Gót chân Asin, Cuộc chiến thành Troy, Jason và bộ lông cừu vàng, Con quạ và bình nước, con Báo và Dê, Kiến và Châu Chấu, Con chó và cái bóng....=> Đặt nền móng cho văn học phương Tây.

#### **c. Nghệ thuật**

- Kiến trúc: Đền Pác – tê – nông, đền thờ thần Dớt, lăng mộ vua Mô-sô-lót, đấu trường Cô-li-dê, đền Pan-tê-nông.....
- Điêu khắc: Thể hiện khát vọng vươn tới sự hoàn hảo trong vẻ đẹp hình thể hình thể con người như tượng thần vệ nữ Milo, tượng Lực sĩ ném đĩa, tượng thần Dớt....

**d. Thiên văn học và lịch pháp:** Nêu được thuyết Nhật Tâm, biết làm ra lịch (Dương lịch), tính được chu vi trái đất, nhận ra trái đất hình cầu.

#### **e. Khoa học tự nhiên**

- Nhiều nhà Toán học, Vật lý xuất hiện như Ta lét, Ô-cơ-lít, Ác-si-mét, Pi-ta-go => các định lý, định luật, định đề trong các lĩnh vực Toán, Lý ra đời.
- Phương pháp chữa bệnh bằng thuốc, gây tê, giải phẫu được thực hiện. Cha đẻ trong lĩnh vực y học phương Tây là Hy-pô-crát

#### **g. Tư tưởng, tôn giáo**

- Nhiều quan điểm, học thuyết khác nhau về chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm ra đời.
- Người Hy Lạp và La Mã cổ đại thờ đa thần.
- Cơ Đốc giáo được hình thành vào thế kỷ ở phần lãnh thổ phía Đông đế quốc La Mã

## **h. Thể thao**

- Từ TK III(TCN), người Hy Lạp đã tổ chức các Thế vận hội Ô-lim-píc, cứ 4 năm tổ chức 1 lần để tôn vinh các vị thần.
- Nhiều sự kiện và môn thể thao của Hy Lạp-La Mã cổ đại là cơ sở nền tảng thể thao của nhân loại ngày nay

## **3. Ý nghĩa của những thành tựu văn minh cơ bản**

- Để lại nhiều giá trị độc đáo và vượt trội
- Chứng minh cho sức sáng tạo phi thường, biểu đạt tâm hồn và trí tuệ phong phú của cư dân trong quá khứ, tạo nên bản sắc và niềm tự hào của dân tộc Ấn
- Lan toả và ảnh hưởng sâu rộng trong khu vực

---

# **Bài 8. VĂN MINH TÂY ÂU THỜI PHỤC HƯNG**

## **1. Thành tựu tiêu biểu**

### **a. Văn học**

- Thơ: *Thần khúc*, *Cuộc đời mới của Đan-tê*.
- Tiểu thuyết: *Mười ngày* (G. Bô-ca-xiô), *Đôn Ki-hô-tê* (M. Xét-van-tét) ...
- Kịch: *Rô-mê-ô và Giu-li-ét*, *Hăm-lét*, *Ô-ten-lô* (W. Sếch-xpia)

Văn học truyền bá tư tưởng nhân đạo, ca ngợi tình yêu, sự tự do, vạch trần và đấu tranh chống chế độ phong kiến lạc hậu với nhiều tác phẩm nổi tiếng.

### **b. Nghệ thuật**

#### **- Hội họa:**

- + Lê-ô-na đơ Vanh-xi với những tuyệt tác như *La Giô-công-đơ*, *Bữa ăn tối cuối cùng*, *Đức mẹ đồng trinh trong hang đá*,...
- + Mi-ken-lăng-giơ với các tác phẩm nổi tiếng như: *Thiên chúa sáng thế*, *Cuộc phán xét cuối cùng*,... tượng *Đa-vít*, tượng *Đức Mẹ sầu bi*.
- + Ra-pha-en với các tác phẩm như *Trường học A-ten*, *Chúa Ki-tô bị đóng đinh*, *Khu vườn xinh đẹp*,...

- **Kiến trúc:** Được phục hồi theo trường phái kiến trúc cổ điển với các giáo đường, dinh thự, lâu đài lộng lẫy được xây dựng.

Hội họa và điêu khắc thường mượn chủ đề tôn giáo nhưng mang tính hiện thực, thể hiện các đường nét trên cơ thể nhân vật hoàn chỉnh, chính xác, cân đối về tỉ lệ.

### **c. Khoa học, kĩ thuật**

#### **\* Toán học, vật lí, y học**

- Nhiều thành tựu toán học, vật lí, y học xuất sắc ra đời như:
  - + Thuyết hình học giải tích của R. Đề-các-tơ,
  - + Nghiên cứu về áp suất khí quyển của E. Tô-ri-xe-li;
  - + Thuật giải phẫu của nhà y học Vê-da-lơ,
  - + Sự tuần hoàn máu của Ha-vi,...

\* **Thiên văn học** có nhiều thành tựu quan trọng, đặt nền móng cho thiên văn học hiện đại.

- + N. Cô-pec-ních với thuyết Nhật tâm khẳng định Trái Đất tự quay xung quanh nó và quay xung quanh Mặt Trời;

- + G. Bru-nô phát triển thêm với nhận thức Mặt Trời là trung tâm của Thái dương hệ;
- + G. Ga-li-lê với cải tiến kính thiên văn, cải tiến la bàn, nghiên cứu về chuyển động học,...
- \* **Kĩ thuật:** Có nhiều tiến bộ trong lĩnh vực dệt, khai khoáng, luyện kim, chế tạo vũ khí, hàng hải,... Đặc biệt, sự cải tiến guồng nước đã tác động tới sự phát triển nhiều ngành sản xuất.

#### **d. Tư tưởng triết học**

\* **Triết học:** Các triết gia theo trường phái duy vật công kích triết học duy tâm, hướng tới tách triết học ra khỏi thần học. Người mở đầu cho trường phái này là Ph-ran-xít Bây-con.

\* **Tư tưởng:** Nội bật là chủ nghĩa nhân văn. Thể hiện ở việc lên án, đả kích giai cấp phong kiến, chống các quan điểm phản khoa học; đề cao tự do cá nhân và giá trị chân chính của con người; bày tỏ tinh thần dân tộc,... thu hút các đại biểu đấu tranh trên nhiều lĩnh vực như văn học, triết học, khoa học,...=> Tác động lớn đến tình hình chính trị, xã hội. Đặt nền tảng cho những bước tiến lớn về tư tưởng triết học trong các thời đại tiếp theo.

#### **- Nội dung:**

+ Lên án gay gắt Giáo hội Thiên Chúa giáo và đã phá trật tự phong kiến.

+ Đề cao giá trị con người và tự do cá nhân, đề cao tinh thần dân tộc.

#### **2. Ý nghĩa**

- Phong trào Văn hoá Phục hưng kế thừa và phát huy những giá trị nhân bản của các nền văn minh đi trước, đặt nền tảng về văn hoá tinh thần, góp phần biến đổi xã hội, chuẩn bị cho thời kỳ xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản thời cận – hiện đại.

- Di sản văn hoá Phục hưng góp thêm vào kho tàng di sản văn minh nhân loại những giá trị to lớn trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là triết học, văn học, nghệ thuật và khoa học tự nhiên, tạo nên bản sắc văn hoá châu Âu đương đại.

+ Là một bước tiến lớn trong lịch sử văn minh ở Tây Âu.

+ Là cầu nối từ văn hóa phong kiến sang văn hóa tư sản. Là khởi đầu của văn minh Tây Âu thời cận đại.

## **Bài 9. CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI KÌ CẬN ĐẠI**

### **I. Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất**

#### **Thành tựu tiêu biểu**

-- Năm 1733, Giôn Cay phát minh ra “thoi bay”, người thợ dệt không phải lao thoi bằng tay, năng suất lao động tăng gấp hai lần.

- Năm 1764, Giêm Ha-gri-vơ chế ra chiếc máy kéo sợi Gien-ni.

- Năm 1779, S. Crôm-ton cải tiến máy kéo sợi để kéo được sợi nhỏ, vải vừa đẹp vừa bền.

- Năm 1785, Ét-mơn Các-rai cho ra đời máy dệt vải chạy bằng sức nước, làm tăng năng suất dệt lên tới 40 lần so với dệt tay.

- Năm 1784, Giêm Oát chế tạo thành công máy hơi nước, góp phần tăng tốc độ sản xuất và năng suất lao động; khởi đầu cho quá trình CNH trên thế giới từ cuối TK XIX đầu TK XX.

- Năm 1735, phát minh về phương pháp nấu than cốc góp phần quan trọng cho sự phát triển của ngành luyện kim.

- Năm 1784, H. Côt tìm ra cách luyện sắt “puddling” thay thế cho quá trình tinh luyện trước đây, cho phép sản xuất sắt rèn trên quy mô lớn, chất lượng cao hơn.

- Năm 1856, H. Bê-sê-mơ phát minh ra lò cao có khả năng luyện gang lỏng thành thép.

- Năm 1814, chiếc đầu máy xe lửa đầu tiên chạy bằng hơi nước ra đời góp phần thúc đẩy ngành giao thông vận tải phát triển.
- Đến thế kỉ XIX, hệ thống đường sắt ở Tây Âu và Bắc Mỹ phát triển mạnh.
- Năm 1807, R. Phơn-ton chế ra tàu thủy chạy bằng hơi nước thay thế cho những mái chèo hay cánh buồm trước đây.

\* Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra đầu tiên ở ngành dệt. Máy hơi nước được ứng dụng trong tất cả các lĩnh vực từ sản xuất đến giao thông vận tải, đưa sản xuất từ lao động thủ công sang sản xuất lao động bằng máy móc

\* Đặc trưng cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất: Là sử dụng máy móc chạy bằng hơi nước (sử dụng năng lượng nước) và động cơ hơi nước để cơ giới hoá sản xuất. Máy móc nhanh chóng được đưa vào sản xuất, bộ mặt nước Anh hoàn toàn thay đổi, Anh đã trở thành “công xưởng của thế giới”

## 2. Ý nghĩa của hai cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại

### a. Tích cực:

#### \* Kinh tế:

- Mở ra kỉ nguyên sản xuất cơ khí, cơ giới hoá với nguồn động lực là máy hơi nước.
- Giải phóng sức lao động, làm thay đổi cách thức lao động, đời sống của người dân ngày càng cao.
- Thúc đẩy quá trình thị trường hoá nền kinh tế thế giới và xã hội hoá hoạt động sản xuất.
- Nền sản xuất lớn bằng máy móc đã giải phóng sức lao động, làm thay đổi cách thức lao động của con người.

#### \* Xã hội:

- Thúc đẩy quá trình đô thị hoá, nhiều trung tâm công nghiệp và đô thị lớn xuất hiện.
- Hình thành hai giai cấp tư sản và công nhân. Sự bóc lột của giai cấp tư sản dẫn đến cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản. Mâu thuẫn giữa hai giai cấp cơ bản là tư sản và vô sản tăng cao, tạo ra những tiền đề cho cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- Chủ nghĩa tư bản đã hoàn toàn thắng thế chế độ phong kiến.
- Chủ nghĩa tư bản độc quyền thay thế chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh.

#### \* Văn hoá:

- Thúc đẩy quan hệ quốc tế, giao lưu và kết nối văn hoá toàn cầu.
- Đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở các nước tư bản được nâng cao thể hiện qua đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, hiện đại,...
- Hình thành một lối sống, tác phong công nghiệp gắn với quá trình công nghiệp hoá.

**b. Tiêu cực:** Quá trình bành trướng, cướp bóc thuộc địa, ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, sử dụng những tiến bộ khoa học, kĩ thuật với mục đích phi hoà bình.

---

## BÀI 10. CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI KÌ HIỆN ĐẠI

### 1. Cách mạng công nghiệp lần thứ ba

#### 1. Bối cảnh lịch sử

- Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba diễn ra vào nửa sau thế kỷ XX, khởi đầu ở nước Mỹ, còn được gọi là cuộc *cách mạng số*.

- Nửa sau TK XX, nhiều nguồn năng lượng và vật liệu có sẵn trong tự nhiên đang cạn kiệt. Nhân loại phải đối mặt với nhiều vấn đề như ô nhiễm môi trường, bùng nổ dân số...
- Sự ra đời của nhiều thành tựu khoa học, phát minh..

## 2. Thành tựu tiêu biểu

- Máy tính điện tử ra đời dẫn đến tự động hóa trong quá trình sản xuất, giải phóng sức lao động của con người.
- Internet được phát minh năm 1957 bởi văn phòng Xử lý Công nghệ thông tin ARPA (Mỹ)
- Năm 1969, Internet được khai thác sử dụng, từ năm 1991 Web và internet phát triển một cách nhanh chóng.
- Công nghệ thông tin là một nhánh ngành kĩ thuật máy tính và phần mềm để chuyển đổi, lưu giữ, bảo vệ, xử lý, truyền tải và thu thập thông tin.
- Mạng kết nối không dây ra đời là bước tiến quan trọng của ngành công nghệ thông tin.
- Thiết bị điện tử là loại thiết bị có chứa linh kiện bán dẫn và cá mạch điện tử cho phép tự động hóa trong các quá trình công nghệ và kiểm tra sản phẩm.
- Nhiều thiết bị được chế tạo: Thiết bị viễn thông, thiết bị thu thanh, truyền hình, y tế....

## II. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

### 1. Bối cảnh lịch sử

- Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng 4.0) bắt đầu từ những năm đầu tiên của thế kỷ XXI và vẫn đang tiếp diễn.
- Cuộc cách mạng 4.0 diễn ra trong bối cảnh nhân loại đã trải qua nhiều cuộc cách mạng với những tiến bộ lớn về khoa học, kĩ thuật và công nghệ.
- Nhân loại cũng đang phải đối mặt với hàng loạt vấn đề như bùng nổ dân số, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh...

### 2. Thành tựu tiêu biểu:

- Những yếu tố cốt lõi của kĩ thuật số trong Cách mạng công nghiệp 4.0 là trí tuệ nhân tạo (AI), Internet kết nối vạn vật (IoT) và dữ liệu lớn (big Data).
- Trí tuệ nhân tạo là khoa học và kĩ thuật sản xuất máy móc thông minh, được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như nhà máy thông minh, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, xây dựng...
- **Internet kết nối vạn vật:** Là sự kết nối các sự vật như sản phẩm, dịch vụ, địa điểm... và con người, hình thành nhờ sự kết nối của nhiều công nghệ và nhiều nền tảng khác nhau.
- **Dữ liệu lớn (big data):**
  - + Là một tập hợp dữ liệu rất lớn và phức tạp bao gồm các khâu phân tích, thu thập, giám sát dữ liệu, tìm kiếm, chia sẻ, lưu trữ, trực quan, truy vấn và tính riêng tư.
  - + Được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như sản xuất, xây dựng, giao thông vận tải, quản lí nhà nước...
- **Công nghệ sinh học:** Công nghệ sinh học và sự phát triển của các ngành, đa ngành cũng đạt được nhiều thành tựu to lớn.

\* Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực vật lý, máy in 3D, công nghệ na-nô....

- Trong khoa học cơ bản: Có nhiều thành tựu lớn trong lĩnh vực Toán học, Vật lí, Hoá học, Sinh học,... như sinh sản vô tính, giải mã ADN, thuyết tương đối, tia laze...

- Công cụ sản xuất mới (hệ thống máy tự động, thiết bị điện tử công nghệ thông tin, in-tơ-nét,...) nhằm tự động hoá sản xuất dựa vào máy tính. Nhiều vật liệu mới, những nguồn năng lượng mới phong phú, vô tận được sử dụng rộng rãi.

- Giao thông vận tải, thông tin liên lạc và chinh phục vũ trụ có những tiến bộ thần kì thể hiện qua các phát minh và thành tựu: máy bay siêu âm, tàu hoả siêu tốc, phương tiện thông tin liên lạc, phát sóng vô tuyến qua vệ tinh, khám phá Mặt Trăng, sao Hỏa,...

- Cuộc cách mạng xanh" trong nông nghiệp có những tiến bộ nhảy vọt trong phương pháp lai tạo giống, chống sâu bệnh,...

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh, hình thành mạng máy tính toàn cầu, góp phần kết nối các khu vực trên thế giới, đưa nhân loại chuyển sang thời kì "văn minh thông tin"

- Công nghệ IoT với hàng loạt hệ thống cảm biến và đầu đo (sensor) được áp dụng vào các lĩnh vực nông nghiệp, y dược, chế biến thực phẩm, bảo vệ môi trường, năng lượng tái tạo, hoá học và vật liệu.

- Trong lĩnh vực y tế, cỗ máy IBM Oát-xơn có biệt danh "Bác sĩ biết tuốt" hỗ trợ tích cực cho quá trình khám bệnh và chữa bệnh cho các bệnh nhân.

- Trong lĩnh vực vật lí, các người máy thế hệ mới, máy in 3D, xe tự lái, các vật liệu mới và công nghệ nano góp phần thay đổi sâu sắc cuộc sống của con người.

- Sử dụng hệ thống điều khiển các thiết bị máy móc, năng lượng tái tạo, máy in 3D, xe tự hành, chuyển mạch trong mạng điện thoại, quản lí hành trình và điều chỉnh cân bằng tạo ổn định cho tàu bè, máy bay.... giảm sự can thiệp của con người đến mức tối thiểu.

\* Trong thời đại công nghệ 4.0 hiện nay, chúng ta cần phải biết sử dụng Internet hiệu quả bằng cách:

- Phát triển kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin

- Biết cảnh giác, phòng chống mặt trái của Internet như: tin giả, mã độc, không cung cấp thông tin cá nhân lên các trang mạng xã hội. Không chia sẻ những thông tin chưa được kiểm chứng lên mạng xã hội, không dùng mạng xã hội để nói xấu, cô lập, bắt nạt bạn bè .....

- Biết sử dụng Internet trong thời gian phù hợp...

- Sử dụng những trang mạng uy tín, lành mạnh để phục vụ nhu cầu giải trí...

- Tìm hiểu những lớp học trực tuyến của các thầy cô có uy tín để trau dồi kiến thức và khi tìm hiểu kiến thức trên mạng phải có sự chọn lọc...

### 3. Ý nghĩa của hai cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại.

**\*Thuận lợi (thời cơ – lợi ích).**

**- Kinh tế**

+ Kinh tế phát triển mạnh, năng suất lao động tăng.

+ Nhiều trung tâm công nghiệp và các ngành công nghiệp mới ra đời.

+ Tạo ra một thế giới kết nối, lao động trí tuệ đóng vai trò quan trọng.

+ Đã và đang thay đổi mạnh mẽ cuộc sống của nhân loại.

**- Xã hội:**

+ Sự phân công lao động và tính chuyên môn hoá ngày càng sâu sắc.

+ Các ngành sản xuất phi vật chất được nâng cao nội dung, tính chất và hình thức.

+ Cách nghĩ, lối sống, phương thức làm việc và quan hệ của con người cũng thay đổi.

+ Số lượng công nhân có tri thức, kỹ năng, chuyên môn giỏi ngày càng tăng.

**- Văn hoá:**

+ Thúc đẩy sự đa dạng văn hoá trên cơ sở kết nối toàn cầu, kéo các quốc gia, các dân tộc xích lại gần nhau, góp phần thay đổi lối sống, gắn với “không gian mạng”, “thế giới ảo”...

+ Ảnh hưởng đến các giá trị văn hoá truyền thống: sự xuất hiện những yếu tố văn hoá ngoại lai; sự phụ thuộc vào "thế giới mạng".

**- Tiêu cực:**

+ Tình trạng thất nghiệp gia tăng, dẫn đến những nguy cơ bất ổn về chính trị và xã hội.

+ Những nguy hiểm đối với cuộc sống của con người khi sử dụng công nghệ cao, đặc biệt là về an ninh, tài chính và sức khoẻ.

---

## **Bài 11. HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN VÀ THÀNH TỰU VĂN MINH ĐÔNG NAM Á CỔ -TRUNG ĐẠI**

### **I. Hành trình phát triển.**

- Từ những thế kỉ trước công nguyên đến thế kỉ VII: Ra đời một số quốc gia sơ kì như Văn Lang, Âu Lạc, Phù Nam, Xích Thổ, Chen La, Gia – va, Pa-lem-bang....

=> Là giai đoạn chịu ảnh hưởng sâu sắc từ văn hóa Ấn Độ và Trung Quốc.

- Từ TK VII – XV: Hình thành và phát triển 1 số quốc gia phong kiến Chăm-pa, Đại Việt, Xiêm, Gia-va, Sri-vi-giay-a, Ăng-co, Pa-gan....

=> Là giai đoạn chịu ảnh hưởng sâu sắc từ văn hóa Ấn Độ và Trung Quốc. Văn hóa ĐNA phát triển mạnh mẽ với nhiều thành tựu rực rỡ.

- Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX: Chế độ phong kiến ở ĐNA khủng hoảng, suy yếu, bị các nước tư bản phương Tây nhòm ngó và xâm lược.

=> Văn hóa phương Tây từng bước ảnh hưởng đến khu vực. Đây là giai đoạn chuyển biến quan trọng cho sự phát triển của khu vực.

### **II. Thành tựu văn minh tiêu biểu**

#### **1 Tín ngưỡng và tôn giáo.**

- **Tín ngưỡng:** Là tín ngưỡng của cư dân nông nghiệp lúa nước, vừa lệ thuộc vừa gắn bó với thiên nhiên, gồm: Tín ngưỡng đa thần, tín ngưỡng phồn thực và tục thờ cúng tổ tiên...

**- Tôn giáo.**

+ Bà La Môn, Ấn Độ giáo được truyền bá vào ĐNA từ đầu công nguyên. Có vai trò quan trọng trong việc tổ chức xã hội.

+ Phật giáo được du nhập từ khoảng những thế kỉ đầu Công nguyên. Có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, xã hội.

+Hồi giáo du nhập vào khoảng TK VII - VIII, phát triển hưng thịnh trong các TK XIII.

+Công giáo được truyền bá vào ĐNA gắn liền với sự xuất hiện của người phương Tây.

#### **2. Chữ viết và văn học.**

- **Chữ viết:** Các nước ĐNA đã tiếp nhận chữ viết bên ngoài và sáng tạo ra chữ viết riêng của mình.=> Từ TK XVI, chữ viết của nhiều nước ĐNA được La tinh hóa và sử dụng đến ngày nay.

**- Văn học.**

- + Văn học dân gian có vị trí đặc biệt trong đời sống tinh thần của các cư dân ĐNA
- + Văn học viết ra đời muộn hơn nhưng sau đó nhanh chóng phát triển và đạt được nhiều thành tựu với nhiều tác phẩm.

\* Cơ sở hình thành nền văn học ở khu vực Đông Nam Á:

- Xuất phát từ một nền văn hoá nông nghiệp với cơ cấu tổ chức làng, xã.
- Văn học viết ra đời muộn do các quốc gia cổ Đông Nam Á có chữ viết muộn. Bên cạnh khai thác những đề tài “diễn tích văn học” từ nước nước ngoài cũng có những tác phẩm khai thác đề tài trong nước.

### 3. Kiến trúc và điêu khắc.

\* **Kiến trúc:** Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của kiến trúc Ấn Độ (kiến trúc Hin-đô giáo và Phật giáo) và kiến trúc Hồi giáo.

- Phổ biến là kiểu kiến trúc tháp hình vuông hay hình chữ nhật (điển hình là tháp Chăm ở Việt Nam và Ăng-co Vát ở Campuchia).

- Kiến trúc Phật giáo đặc trưng phổ biến là kiểu kiến trúc Xơ-tu-pa (tháp).

\* **Điêu khắc:** Ảnh hưởng của điêu khắc Ấn Độ và Trung Quốc mang đậm nét các tôn giáo lớn như Ấn Độ giáo và Phật giáo.

Phần lớn các tác phẩm điêu khắc chủ yếu là tượng các vị thần, Phật =>Phản ánh sự tôn kính của các dân tộc đối với các vị thần.

\* **Thành tựu văn minh Đông Nam Á còn có giá trị thực tiễn đến ngày nay:**

- Chữ viết riêng của mỗi quốc gia dân tộc đã được Latinh hóa.
- Các công trình kiến trúc, điêu khắc vừa có giá trị lịch sử, nghệ thuật vừa có giá trị trong phát triển du lịch quốc gia và khu vực.
- Tín ngưỡng dân gian: Tín ngưỡng phồn thực, tục thờ cúng tổ tiên,... làm phong phú thêm đời sống tinh thần cho nhân dân.

\* **Những giá trị của các di sản văn minh Đông Nam Á nói chung, Việt Nam nói riêng cần được bảo tồn và phát huy ảnh hưởng cho sự phát triển ngày nay:**

- Bản sắc văn hóa, dân tộc đa dạng trong thống nhất.
- Duy trì văn hóa bản địa truyền thống và tiếp thu có chọn lọc những yếu tố mới từ bên ngoài.

\* **Những ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc, Ấn Độ đối với văn minh Đông Nam Á.**

- Các tín ngưỡng bản địa đã dung hợp với Ấn Độ giáo (từ Ấn Độ) và Phật giáo (từ Ấn Độ và Trung Quốc). Nho giáo, Đạo giáo đã trở thành một bộ phận trong tư tưởng, văn hóa của cư dân Đông Nam Á.

- Chữ Phạn và chữ Hán từ Ấn Độ và Trung Quốc được du nhập vào Đông Nam Á đã trở thành cơ sở để cư dân trong khu vực sáng tạo chữ viết riêng cho dân tộc mình.

- Kiến trúc, điêu khắc cũng chịu ảnh hưởng rất lớn từ Ấn Độ và Trung Hoa như là khu di tích Mỹ Sơn ở Việt Nam có kiểu kiến trúc Ấn Độ giáo.

-----



**Câu 12. Hiện thân cho sức lao động, trí tuệ và khả năng sáng tạo phi thường của người Ai Cập cổ đại là những thành tựu trong lĩnh vực**

- A. văn học và chữ viết  
B. kiến trúc và điêu khắc  
C. tín ngưỡng và tôn giáo.  
D. toán học và y học.

-----  
**BÀI 5. VĂN MINH TRUNG HOA CỔ - TRUNG ĐẠI**

**Câu 1. Một trong những tiểu thuyết nổi tiếng của Trung Quốc thời Minh Thanh là**

- A. Tam quốc diễn nghĩa.  
B. Thập châu kí.  
C. Liệt dị truyện.  
D. Suu thân hậu kí

**Câu 2. Một trong những chữ viết cổ của người Trung Quốc là**

- A. chữ Bra-mi.      B. chữ giáp cốt.      C. chữ Phạn.      D. chữ La-tinh.

**Câu 3. Cơ quan biên soạn lịch sử của nhà nước ở Trung Quốc thời Đường có tên gọi là**

- A. Nội các.      B. Sử quán.      C. Hàn lâm viện.      D. Quốc tử giám.

**Câu 4. Loại hình văn học nổi tiếng nhất ở Trung Quốc dưới thời Đường là**

- A. sử thi.      B. thơ.      C. kịch.      D. tiểu thuyết.

**Câu 5. Thành tựu quan trọng nhất của sử học thời Đường là**

- A. biên soạn 24 bộ sử lớn.  
B. bộ Sử ký toàn thư.  
C. biên soạn bộ Sử thông.  
D. lập Quốc sử quán.

**Câu 6. Công trình kiến trúc phòng thủ nào sau đây được xây dựng bởi nhiều triều đại phong kiến Trung Quốc?**

- A. Lăng Ly Sơn.      B. Vạn Lý Trường Thành.  
C. Lăng mộ Tần Thủy Hoàng.      D. Quảng trường Thiên An Môn.

**Câu 7. Bộ thơ ca ra đời sớm nhất ở Trung Quốc là**

- A. Kinh Thi.      B. Sử ký.      C. Kinh Lễ.      D. Kinh Xuân Thu.

**Câu 8. Người sáng lập học phái Nho gia là**

- A. Mạnh Tử.      B. Tuân Tử.      C. Lão Tử.      D. Khổng Tử.

**Câu 9. Tôn giáo nào sau đây có nguồn gốc từ Trung Quốc?**

- A. Phật giáo.      B. Hồi giáo.      C. Đạo giáo.      D. Hin-đu giáo.

**Câu 10. “Con đường tơ lụa” là con đường trao đổi buôn bán từ Trung Quốc sang**

- A. Ấn Độ.      B. Ai Cập.      C. Trung Đông.      D. Châu Âu.

**Câu 11. Chữ tượng hình của Trung Quốc ra đời trong khoảng thế kỉ XVI-XII TCN, khắc trên mai rùa, xương thú gọi là**

- A. chữ Tiểu triện.  
B. chữ Đại triện  
C. chữ Giáp cốt  
D. kim văn

**Câu 12. Trung Quốc cổ đại viết chữ trên nguyên liệu gì?**

- A. Giấy, lụa      B. Thợ tre, trúc      C. Đất sét      D. Giấy papyrut

**Câu 13. Nhà toán học nào đã tìm ra số Pi chính xác gồm 7 chữ số?**

- A. Tô Xung Chi      B. Tư Mã Thiên  
C. Hoa Đà      D. Tư Mã Quang





**Câu 16.** Cái gì không có ở ..... thì không thể có ở Ấn Độ.

A. Ra – ma – y – a – na.

B. Ma – ha – bha – ra – ta.

C. Rô – mê – ô và Giu – li – ét.

D. Sơ – kun – ta – la.

**B. Trắc nghiệm đúng sai.**

**Câu 1:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Trong số các đền chùa của các tôn giáo như Bà – la – môn giáo, Phật giáo, Giai – na giáo, chùa hang là một loại công trình đặc biệt của Ấn Độ thời cổ - trung đại, thường là những công trình nghệ thuật kết hợp kiến trúc với điêu khắc, hội họa. Tiêu biểu cho loại công trình này là những gian chùa hang ở A – gian – ta được kiến tạo từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ VIII. Phương pháp kiến tạo loại chùa này là khoét sâu vào vách núi đá, có nhiều cột chống và được trang trí bằng nhiều bức chạm tinh vi và những tranh bích họa rất đẹp.

(Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1991, tr.81)

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về thành tựu của văn minh Ấn Độ trên các lĩnh vực tôn giáo, kiến trúc và điêu khắc.

b. Bà – la – môn giáo, Phật giáo, Giai – na giáo là những tôn giáo được du nhập từ bên ngoài và nhanh chóng phát triển mạnh mẽ ở Ấn Độ.

c. Chùa hang là một công trình kiến trúc tiêu biểu của Ấn Độ thuộc dòng kiến trúc tôn giáo.

d. Một trong những yếu tố làm nên giá trị đặc sắc của chùa hang là sự kết hợp hài hòa giữa nghệ thuật kiến trúc với nghệ thuật điêu khắc và hội họa.

**Câu 2:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Vào thế kỉ VIII, người Ả Rập nhờ dịch tác phẩm Sít – han – ta mà học tập được chữ số Ấn Độ. Từ Ả Rập, hệ thống chữ số này được truyền sang châu Âu, do đó những chữ số này thường bị gọi nhầm là chữ số Ả Rập. Tư liệu sớm nhất về những chữ số này là các bia đá của A – sô – ca khắc từ thế kỉ III TCN. Tuy nhiên, con số 0 được thấy sớm nhất trong một tài liệu Ả rập năm 873, sau đó 3 năm mới thấy trong tài liệu Ấn Độ. Mặc dầu vậy, người ta vẫn cho rằng, số 0 cũng do người Ấn Độ sáng tạo.

(Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1991, tr.81)

a. Việc sáng tạo ra hệ thống chữ số tự nhiên là một thành tựu nổi bật của văn minh Ấn Độ trên lĩnh vực Toán học.

b. Hệ thống chữ số tự nhiên được cư dân Ấn Độ sáng tạo ra vào khoảng thế kỉ VIII.

c. Dựa trên các tư liệu lịch sử, hiện nay, hầu hết ý kiến đều cho rằng chữ số 0 là do người Ả Rập sáng tạo nên.

d. Chữ số tự nhiên được sáng tạo từ phương Đông, sau đó được lan truyền rộng rãi sang phương Tây.

**Câu 3:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Khê-ốp là đại kim tự tháp, lớn nhất Ai Cập. Qua thời gian, nó từng bị tàn phá và hư hỏng, bề mặt và kích thước thay đổi một phần. Kim tự tháp này được làm từ hơn 2,3 triệu khối đá, mỗi khối nặng từ 2 tới 30 tấn, một số nặng hơn 50 tấn.... Kim tự tháp là lăng mộ của pharaoh, ẩn chứa những thông tin về tôn giáo, tín ngưỡng, phản chiếu đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của người Ai Cập cổ đại. Cho đến nay, nó vẫn chưa thực sự được khám phá và giải mã hoàn toàn. Kim tự tháp Ai Cập phản ánh trí tuệ, năng lực của con người cổ đại trong hành trình chinh phục thiên nhiên và xây dựng những thành tựu văn minh. Các khám phá về kim tự tháp đã gợi mở

những tri thức khoa học phong phú và khơi gợi niềm cảm hứng sáng tạo bất tận cho con người (điện ảnh, thời trang, hội họa, kiến trúc...).

(*Sách giáo viên Lịch sử 10*, bộ chân trời sáng tạo, tr.53)

- a. Khê-ốp là kim tự tháp lớn nhất của Ai Cập, còn tồn tại nguyên vẹn đến ngày nay.
- b. Những tri thức về toán học là một trong những cơ sở giúp cư dân Ai Cập có thể xây dựng kim tự tháp Kheops.
- c. Điểm khác biệt của kim tự tháp Kheops so với các kim tự tháp khác ở Ai Cập thể hiện ở chỗ, đây chính là lăng mộ của nhà vua.
- d. Hiện nay, kim tự tháp vừa là đối tượng nghiên cứu, vừa là nguồn cảm hứng sáng tạo cho nhiều ngành khoa học, nghệ thuật.

**Câu 4:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Lăng Ta – giờ Ma – han được xây dựng từ thế kỉ XVII ở A – gra và được ví như “viên trân châu của Ấn Độ”. Hoàng đế Sa – gia – han của vương triều Mô – gôn đã ra lệnh xây dựng lăng Ta – giờ Ma – han cho vợ của ông là Mum – ta – Ma – han sau khi bà qua đời. Quá trình xây dựng lăng kéo dài trong 22 năm (từ năm 1631 đến năm 1653). Lăng được coi là hình mẫu hoàn hảo nhất của kiến trúc Mô – gôn ở Ấn Độ và là sự tổng hợp từ các phong cách và yếu tố của kiến trúc Ba Tư, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ và Hồi giáo. Lăng Ta – giờ Ma – han được UNESCO ghi danh là di sản thế giới năm 1983.

(*Lịch sử 10*, bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.61)

- a. Lăng Ta – giờ Ma – han là một thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ trên lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc.
- b. Lăng Ta – giờ Ma – han được xây dựng dưới thời kì vương triều Môn – gôn với mục đích ban đầu là làm lăng mộ cho nhà vua Sa – gia – han sau khi ông qua đời.
- c. Kiến trúc lăng mộ Ta – giờ Ma – han là sự tổng hòa của nhiều phong cách và yếu tố kiến trúc khác nhau ở cả phương Đông và phương Tây.
- d. Sau hơn 300 năm tồn tại, lăng Ta – giờ Ma – han đã được ghi danh là di sản thế giới.

**Câu 5:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Sử thi Ra – ma – y – a – na có ảnh hưởng lớn ở các quốc gia Đông Nam Á. Hầu như mỗi nước đều có một phiên bản Ra – ma – y – a – na được bản địa hóa: truyện Ra – ma – kiền của Thái Lan; truyện Ra – ma – y – a – na của In – đô – nê – xi – a; kịch Ra – ma của Mi – an – ma; trường ca Riêm Kê của Cam – pu – chia; trường ca Phạ - lắ Phạ - lam và Xin – xay của Lào; truyện Ra – ma – y – a – na, Dạ Thoa Vương của Việt Nam.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ chân trời sáng tạo, tr. 34)

- a. Đoạn tư liệu phản ánh sự phát triển văn học ĐNÁ theo nhiều dòng văn học khác nhau.
- b. Sử thi Ra – ma – y – a – na là tác phẩm tiêu biểu của văn minh Ai Cập thời cổ đại.
- c. Sử thi Ra – ma – y – a – na có ảnh hưởng tới văn học dân gian của một số quốc gia ĐNÁ.
- d. Trường ca Phạ - lắ Phạ - lam là bản chuyển thể nguyên vẹn sử thi Ra – ma – y – a – na từ chữ Phạn sang chữ Lào cổ.

**Câu 6:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Thời cổ đại, phương Đông hình thành bốn trung tâm văn minh lớn là Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa. Do điều kiện tự nhiên thuận lợi, cư dân phương Đông cổ đại đã sớm hình thành những nền văn minh ở lưu vực các con sông lớn. Một số nền văn minh phát triển rực rỡ đến thời trung đại. Văn minh phương Tây ở khu vực Địa Trung Hải ra đời muộn hơn, đầu tiên ở Hi Lạp và sau đó

ở La Mã. Nền văn minh Hi Lạp – La Mã cổ đại đạt được nhiều thành tựu to lớn, tiếp tục phát triển ở thời Phục hưng, tạo nền tảng cho văn minh châu Âu sau này.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ chân trời sáng tạo, tr. 17)

- a. Thời cổ đại, ở phương Đông hình thành được tất cả bốn nền văn minh, bao gồm Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa.
- b. Trung Hoa là nền văn minh duy nhất ở phương Đông phát triển liên tục từ thời cổ đại đến thời trung đại.
- c. Đặc điểm chung của các nền văn minh ở phương Đông là đều được hình thành trên lưu vực các con sông lớn.
- d. Văn minh phương Tây ra đời muộn hơn văn minh phương Đông và kế thừa toàn bộ những thành tựu của văn minh phương Đông.

**Câu 7:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Người Ai Cập cổ đại viết chữ trên giấy pa – pi – rút, người Lưỡng Hà cổ đại viết trên các phiến đất sét ướt rồi đem nung hoặc phơi khô. Người Trung Quốc lại khắc chữ trên các mai rùa, xương thú hoặc thẻ tre. Đến đời Thương, chữ viết của người Trung Quốc mới ra đời. Loại chữ đầu tiên này khắc trên mai rùa và xương thú, được phát hiện lần đầu tiên vào năm 1899 và được gọi là văn tự giáp cốt....

Cho đến nay, người ta đã phát hiện được hơn 100 000 mảnh mai rùa và xương thú có khắc chữ giáp cốt. Tổng số chữ giáp cốt đã phát hiện khoảng 4500 chữ, trong đó đã đọc được 1700 chữ. Chữ giáp cốt đã ghép được những đoạn văn tương đối dài, có đoạn lên tới 100 chữ.

(Nguyễn Thị Côi, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Mạnh Hương, *Hướng dẫn sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 Trung học phổ thông*, NXB Giáo dục, 2009, tr. 17)

- a. Chữ giáp cốt là một thành tựu về văn học của người Trung Quốc thời cổ đại.
- b. Người Ai Cập, người Lưỡng Hà và người Trung Quốc đều sáng tạo ra được chữ viết riêng của mình.
- c. Chữ viết của người Ai Cập, Lưỡng Hà và Trung Quốc thời cổ đại lúc đầu được viết trên các chất liệu giấy khác nhau.
- d. Hiện nay, các nhà khảo cổ học đã phát hiện được rất nhiều chữ giáp cốt và các tác phẩm văn học đồ sộ viết bằng chữ giáp cốt.

## BÀI 7: VĂN MINH HY LẠP – LA MÃ CỔ ĐẠI

**Câu 1:** Nói đến nền văn minh cổ đại phương Tây là nói đến nền văn minh của

- A. Trung Quốc.
- B. Hy Lạp- La Mã.
- C. Ấn Độ.
- D. Ai Cập.

**Câu 2:** Đây là công trình kiến trúc tiêu biểu của La Mã thời cổ đại?

- A. Kim tự tháp.
- B. Đấu trường Cô-li-dê.
- C. Chùa A-gian-ta
- D. Vạn Lý trường thành.

**Câu 3:** Cách tính lịch của cư dân cổ đại nào đã rất gần với những hiểu biết ngày nay?

- A. Ấn Độ.
- B. Hy Lạp.
- C. La Mã.
- D. Trung Hoa.

**Câu 4:** Trong nghệ thuật, người Hy Lạp – La Mã cổ đại đã đạt được những thành tựu rực rỡ trong lĩnh vực nào dưới đây?

- A. Xây chùa.                      B. Kiến trúc.                      C. Sân khấu.                      D. Dân gian.

**Câu 5:** Đèn Pác –tê-nông, đèn thờ thần Dớt, đấu trường Cô-li-dê... là những thành tựu của người Hy Lạp – La Mã cổ đại trên lĩnh vực

- A. kiến trúc.                      B. điêu khắc.                      C. hội họa.                      D. xây dựng.

**Câu 6:** Thành tựu tính lịch 1 năm có 365 ngày và  $\frac{1}{4}$  ngày là thành quả rất lớn của người

- A. Hy Lạp.                      B. La Mã.                      C. Ai Cập.                      D. Trung Quốc.

**Câu 7:** Đây là những thể loại tạo nguồn cảm hứng và phong phú cho nền văn học cổ đại Hy Lạp –La Mã?

- A. Thần thoại, thơ, văn xuôi, kịch.                      B. Kí sự, thần thoại, truyện cười.  
C. Văn học dân gian, truyện ngắn.                      D. Tiểu thuyết, thơ ca, kịch.

**Câu 8:** Thế vận hội Ô-lim-pic được tổ chức lần đầu tiên ở

- A. Rôma.                      B. Hy Lạp.                      C. Trung Quốc.                      D. Ấn Độ.

**Câu 9:** Tôn giáo nào sau đây trở thành quốc giáo của đế chế La Mã?

- A. Cơ đốc giáo.                      B. Phật giáo                      C. Hồi giáo                      D. Hin đư giáo.

**Câu 10:** I-li-at và Ô-đi-xê là bản anh hùng ca nổi tiếng của nước nào thời cổ đại?

- A. Hi Lạp.                      B. Ai Cập.                      C. Rô-ma.                      D. Ấn Độ.

**Câu 11:** Tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng thế giới "Người lực sĩ ném đĩa, Thần Vệ nữ Mi lô" là của nước nào?

- A. Hi Lạp.                      B. Ấn Độ.                      C. Trung Quốc.                      D. Rô-ma.

**Câu 12:** Tôn giáo cổ xưa nhất và được coi là chính thống giáo của người Hy Lạp - La Mã cổ đại là

- A. Phật giáo.                      B. Nho giáo.                      C. Cơ Đốc giáo.                      D. Hin-đư giáo.

**Câu 13:** Năm 776 TCN, tại đền thờ thần Dớt ở Ô-lim-pi-a (Hy Lạp) đã diễn ra sự kiện nào dưới đây?

- A. Chính quyền La Mã chính thức công nhận Cơ Đốc giáo.  
B. Các cuộc đấu tranh của nô lệ và dân nghèo bùng nổ.  
C. Đại hội thể thao Pa-na-thê-nai-a tại A-ten.  
D. Đại hội Ô-lim-pic theo định kì 4 năm 1 lần.

**Câu 14:** Ai là tác giả của hai bộ sử thi nổi tiếng I-li-át và Ô-đi-xê?

- A. Pi-ta-go.                      B. Ta-lét.                      C. Hô-me.                      D. Ác-si-mét.

**Câu 15:** Pi-ta-go là nhà khoa học nổi tiếng của Hi Lạp thuộc lĩnh vực nào?

- A. Toán học.                      B. Y học.                      C. Vật lí.                      D. Hóa học.

**Câu 16:** Ác-si-mét là nhà khoa học nổi tiếng trong lĩnh vực

- A. Âm nhạc.                      B. Y học.                      C. Vật lí.                      D. Hội họa.

**Câu 17:** Văn học phương Tây hình thành trên cơ sở nền văn học cổ đại đồ sộ của

- A. Đức.                      B. Anh.                      C. Hy Lạp - La Mã.                      D. Pháp.

**Câu 18:** Những công trình kiến trúc tạo nên dáng vẻ oai nghiêm, đồ sộ, hoành tráng và thiết thực, đó là đặc điểm nghệ thuật của quốc gia cổ đại nào dưới đây?

- A. Hi Lạp.                      B. Ấn Độ.                      C. Trung Quốc.                      D. Rô-ma.

**Câu 19:** Phát minh nào dưới đây của cư dân Hy Lạp – La Mã cổ đại là cống hiến lớn lao cho nền văn minh nhân loại?

- A. Kiến trúc.                      B. Văn học.                      C. Nghệ thuật.                      D. Chữ viết.

**Câu 20:** Vì sao nói sự ra đời của chữ viết là cống hiến lớn lao của cư dân Địa Trung Hải?

- A. Ký hiệu đơn giản, dễ biểu đạt ý nghĩa.  
B. Được tất cả các nước trên thế giới sử dụng đến ngày nay.  
C. Có hệ thống chữ cái hoàn chỉnh, cùng với hệ chữ số La Mã.  
D. Khả năng ghép chữ linh hoạt, ứng dụng rộng rãi đến ngày nay.

**Câu 21:** Vì sao hiện nay nhân loại tiếp tục duy trì Đại hội thể thao Ô-lim-píc (Olympic)?

- A. Đề cao tinh thần hoà bình, đoàn kết các dân tộc.  
B. Đề phát triển các môn thể thao điền kinh cơ bản.  
C. Đề cao giá trị văn hoá và tinh thần của Hy Lạp.  
D. Phát huy nguyên tắc bình đẳng của các dân tộc.

**Câu 22.** Ai **không** phải là nhà khoa học nổi tiếng ở Hi Lạp thời cổ đại:

- A. Ta-lét.                      B. Pi-ta-go.                      C. Ác-si-mét.                      D. Ô-gu-xtu-xơ.

**Câu 23:** Công trình kiến trúc nào dưới đây là của Hi Lạp cổ đại ?

- A. Đền Pác-tơ-nông.                      B. Vạn lí trường thành.  
C. Kim tự tháp.                      D. Tháp San-chi.

**Câu 24:** Hệ thống chữ La-tinh là thành tựu sáng tạo của cư dân quốc gia cổ đại nào?

- A. Cư dân La Mã cổ đại.                      B. Cư dân Ấn Độ cổ đại.  
C. Cư dân Hy Lạp cổ đại.                      D. Cư dân A-rập cổ đại.

**Câu 25:** Pi-ta-go là nhà khoa học nổi tiếng của Hi Lạp thuộc lĩnh vực nào?

- A. Toán học.                      B. Y học.                      C. Vật lí.                      D. Hóa học.

**Câu 26:** Đến thế kỉ IV, tôn giáo nào sau đây trở thành quốc giáo của đế quốc La Mã?

- A. Hồi giáo.                      B. Phật giáo.                      C. Cơ Đốc giáo.                      D. Hin-đu giáo.

**Câu 27:** Người được mệnh danh là “cha đẻ của y học phương Tây” là

- A. Pli-ni-út.                      B. Ptô-lê-mê.                      C. Tuy-xi-đít.                      D. Hi-pô-crát.

**Câu 28:** Hai tác phẩm văn học I-li-át và Ô-đi-xê thuộc thể loại:

- A. Truyền thuyết.                      B. Sử thi.                      C. Văn xuôi.                      D. Truyện ngắn.

**Câu 29:** Ác-si-mét là nhà khoa học nổi tiếng trong lĩnh vực

- A. Âm nhạc.                      B. Y học.                      C. Vật lí.                      D. Hội họa.

**Câu 30:** Người chiến thắng trong thế vận hội Ô-lim-píc được nhận

- A. vòng nguyệt quế                      B. vương miện                      C. huy chương                      D. cúp vô địch

## ----- **Bài 8: VĂN MINH THỜI PHỤC HƯNG**

**A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn.**

**Câu 1.** Thời đại văn hóa Phục hưng đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc của lĩnh vực nào?

- A. Văn học nghệ thuật                      B. Khoa học xã hội - nhân văn  
C. Khoa học - kĩ thuật                      D. Tư tưởng văn hóa

**Câu 2:** Thế kỉ XVI là thời kì Văn hoá Phục hưng phát triển rực rỡ ở các nước

- A. Tây Âu.                      B. châu Âu.                      C. Tây Đức.                      D. trên thế giới.

**Câu 3.** Nhà soạn kịch vĩ đại đã viết nhiều vở bi, hài kịch nổi tiếng là

- A. R. Đê-các-to                      B. W. Sếch-xpia                      C. G. Bru-nô                      D. Ha-Câu

**4.** Trong giai đoạn đầu, giai cấp tư sản chống chế độ phong kiến dưới hình thức là

- A. không nộp thuế cho nhà vua.                      B. làm cách mạng lật đổ chế độ phong kiến.  
C. đòi các quyền lợi về kinh tế.                      D. đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa.

**Câu 5.** Tư tưởng chủ đạo trong các tác phẩm văn học thời Phục hưng là

- A. truyền bá tư tưởng nhân đạo                      B. thể hiện giá trị nhân văn  
C. giáo dục nhân cách, lối sống                      D. giá trị hiện thực trong nhiều lĩnh vực

**Câu 6:** Bằng những tác phẩm văn học của mình, giai cấp tư bản đã nghiêm khắc lên án

- A. chế độ phong kiến                      B. văn hóa đòi truy  
C. giáo hội Thiên Chúa                      D. vua quan thời phong kiến

**Câu 7.** Phong trào Văn hóa Phục hưng là trào lưu văn hóa mới ra đời trên cơ sở phục hồi giá trị của những nền văn minh cổ đại nào sau đây?

- A. Văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại.                      B. Văn minh Ấn Độ và Trung Hoa cổ đại.  
C. Văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại.                      D. Văn minh A-rập và Ba Tư cổ đại.

**Câu 8.** Một trong những danh họa kiệt xuất của thời kì Phục hưng ở Tây Âu là

- A. Lê-ô-na đơ Vanh-xi.                      B. Phơ-răng-xoa Ra-bơ-le.  
C. Ni-cô-lai Cô-pec-ních.                      D. Ga-li-lê-ô Ga-li-lê.

**Câu 9:** Những tác phẩm: Bữa tiệc cuối cùng, Nàng Mô-na Li-sa thuộc lĩnh vực nào trong thời văn hóa Phục hưng thế kỉ XV-XVI?

- A. Hội họa.                      B. Văn học.                      C. Kịch.                      D. Kiến trúc.

**Câu 10:** Trong thời Phục Hưng đã xuất hiện rất nhiều nhà văn hóa, khoa học thiên tài được mệnh danh là những người

- A. vĩ đại                      B. thông minh                      C. xuất chúng                      D. không lồ

**Câu 11.** Ai là tác giả của tác phẩm kịch *Rô-mê-ô và Giu-li-ét*?

- A. W. Sếch-xpia.                      B. Đan-tê A-li-ghê-ri.  
C. Mi-quen-đơ Xéc-van-téc.                      D. Phơ-răng-xoa Ra-bơ-le.

**Câu 12.** Lê-ô-na đơ Vanh-xi là một nhà danh họa, nhà điêu khắc nổi tiếng trong thời kì

- A. cổ đại Hy Lạp - La Mã.                      B. văn hóa Phục hưng.  
C. phương Tây hiện đại.                      D. phương Đông cổ đại.

**Câu 13 :** Nơi diễn ra phong trào Văn hóa Phục hưng sớm nhất là

- A. Nước Đức                      B. nước Thụy Sĩ                      C. nước Ý                      D. nước Pháp

**Câu 14:** Nội dung **không** đúng ý nghĩa của những thành tựu nghệ thuật thời Phục hưng là

- A. thể hiện giá trị nhân văn                      B. thể hiện tư tưởng nhân đạo.  
C. ca ngợi tình yêu sự tự do                      D. giáo dục nhân cách lối sống

**Câu 15:** Phong trào văn hóa Phục hưng được ghi nhận là

- A. một cuộc cách mạng trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng của tầng lớp quý tộc và tăng lữ.  
B. cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng của tầng lớp quý tộc chống lại giai cấp tư sản đang lên.  
C. bước tiến kì diệu của văn minh phương Tây sau gần một ngàn năm chìm đắm trong “đêm trường trung cổ”.

**D.** cuộc cách mạng văn hóa, mở đường cho sự phát triển của văn minh phương Đông ở những thế kỉ sau đó.

**Câu 16:** Ý nào không phản ánh đúng nội dung của phong trào Văn hóa Phục hưng?

- A. Lên án nghiêm khắc Giáo hội Kitô.
- B. Đề cao giá trị nhân bản và tự do cá nhân
- C. Đề cao quyền độc lập của các dân tộc
- D. Xây dựng thế giới quan tiến bộ của giai cấp tư sản

**Câu 17:** Điểm tiên bộ trong các thành tựu về mặt tư tưởng của phong trào Văn hóa Phục hưng là

- A. Phản ánh đời sống xã hội đầy biến động
- B. Lên án, đả kích giai cấp phong kiến
- C. Ca ngợi tình yêu, sự tự do cá nhân
- D. Bày tỏ tinh thần dân tộc, dân chủ

**Câu 18:** Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào Văn hóa Phục hưng là gì?

- A. cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản chống phong kiến
- B. cổ vũ, mở đường cho văn hóa châu Âu phát triển
- C. tạo ra sự phát triển vượt bậc của khoa học – kĩ thuật
- D. tạo ra “những người khổng lồ” trên lĩnh vực văn hóa

**Câu 19.** Ý nghĩa chủ đạo của những thành tựu khoa học thời kì phục hưng là

- A. Giáo dục nhân cách lối sống, thái độ làm việc
- B. Là cơ sở cho khoa học tự nhiên phát triển
- C. Chống chủ nghĩa giáo điều của Giáo hội
- D. Mở đường cho khoa học phát triển

**Câu 20.** Giai cấp tư sản khởi xướng phong trào Văn hóa Phục hưng với mục đích là

- A. Khôi phục tinh hoa văn hóa của Hi Lạp, Rôma cổ đại
- B. Lấy lại những giá trị văn hóa đã bị Giáo hội Kitô vùi dập
- C. Đề cao giá trị con người, quyền tự do cá nhân
- D. Xây dựng nền văn hóa mới của giai cấp tư sản

**Câu 21:** Phong trào văn hóa Phục hưng được hiểu là

- A. khôi phục lại những gì đã mất của văn hóa phương Đông cổ đại.
- B. khôi phục lại tinh hoa văn hóa của các quốc gia cổ đại phương Đông.
- C. phục hưng lại các giá trị văn hóa của nền văn minh Hy Lạp- La Mã cổ đại.
- D. phục hưng giá trị văn hóa Hy Lạp-La Mã cổ và sáng tạo nền văn hóa mới

**Câu 22:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng những nội dung cơ bản của phong trào văn hóa Phục hưng?

- A. Lên án, đả kích Giáo hội Cơ Đốc và giai cấp thống trị phong kiến.
- B. Đòi quyền tự do cá nhân và đề cao giá trị con người, tinh thần dân tộc.
- C. Giải phóng con người khỏi trật tự, lễ giáo phong kiến thối nát.
- D. Đề cao nội dung và giáo lí Cơ Đốc giáo và tư tưởng phong kiến.

**Câu 23.** Một trong những nội dung tư tưởng của phong trào Văn hóa Phục hưng ở Tây Âu thời trung đại là

- A. đề cao Cơ Đốc giáo và Giáo hoàng.
- B. đề cao con người và quyền tự do cá nhân.
- C. ủng hộ sự tồn tại của chế độ phong kiến.
- D. ủng hộ triết học kinh viện của Giáo hội.

**Câu 24:** Lê-ô-na đờ Vanh-xi là danh họa, nhà điêu khắc nổi tiếng nhất trong thời kì văn hóa

A. cổ đại Hy Lạp - La Mã.

B. Phục hưng đầu cận đại.

C. phương Tây hiện đại.

D. phương Đông cổ đại.

**Câu 25:** Phong trào Văn hóa Phục hưng có tác dụng đích thực gì đối với châu Âu thời hậu kỳ Trung đại?

A. Cổ vũ và mở đường cho văn minh Tây Âu phát triển cao hơn sau này.

B. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa phương Tây phát triển cao hơn sau này.

C. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa I-ta-li-a phát triển mạnh mẽ.

D. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa Đức phát triển cao hơn.

**Câu 26:** Vì sao phong trào Văn hóa Phục hưng được đánh giá là một “*Cuộc cách mạng tiền bộ vĩ đại*”?

A. Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên của tư sản chống thế lực phong kiến suy tàn.

B. Mở ra những vùng đất mới, con đường mới và những dân tộc mới.

C. Thị trường thế giới được mở rộng, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển.

D. Thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.

## **B. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI**

**Câu 1:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Quyền con người được đề cao, sự sáng tạo và tài trí được ngưỡng mộ đã tạo cho mỗi con người và xã hội một sức sống mới, một chất lượng mới. Vì thế, sức sản xuất ngày càng phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy các cuộc cách mạng chính trị bùng nổ và đủ sức mạnh để đi tới thành công, chiến thắng chế độ cũ.

Với nền văn minh Phục hưng, châu Âu đã thực sự bừng tỉnh sau “đêm trường trung đại” dài hàng ngàn năm. Một cuộc đảo lộn thực sự, một cuộc cách mạng về nhân sinh quan, về thế giới quan được bắt đầu để châu Âu bước vào giai đoạn đấu tranh mới, quyết liệt và đẫm máu để lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

(Nghiêm Đình Vỹ (Chủ biên), *Lịch sử thế giới cổ trung đại*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2003, tr.337)

a. Một trong những điểm thể hiện tinh thần nhân văn và tiến bộ của văn minh Phục hưng là đề cao giá trị con người.

b. Văn minh Phục hưng được coi là một cuộc cách mạng trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng, nhân sinh quan nhằm chống lại chế độ phong kiến lỗi thời “đêm trường trung đại”.

c. Những thành tựu của văn minh Phục hưng là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các cuộc cách mạng xã hội quyết liệt nhằm mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

d. Văn minh Phục hưng được khởi nguồn từ Hi Lạp và La Mã, sau đó lan ra toàn châu Âu và có tính cách mạng sâu sắc.

**Câu 2:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Phi – ren – xê là thành phố hơn 2000 năm tuổi của nước I – ta – li – a, “cái nôi” của phong trào Phục hưng ở châu Âu thế kỉ XV - XVI. Từ thành phố này đã xuất hiện một phong trào cách tân trong các lĩnh vực thơ ca, hội họa, điêu khắc, kiến trúc với những tên tuổi lừng danh thế giới như Mi – ken – lăng – giơ, Lê – ô – na đờ Vanh – xi, Ra – pha – en, Bô – ti – xê – li,... Cuộc cách mạng về văn hóa, nghệ thuật đã bùng nổ ở Phi – ren – xê và lan sang nhiều thành phố khác ở I – ta – li – a, sau đó rộng ra khắp Tây Âu.

Cho đến nay, Phi – ren – xê vẫn giữ nguyên được nhiều công trình kiến trúc nghệ thuật đặc sắc có từ thời Phục hưng. Những công trình này không chỉ mang lại niềm tự hào cho đất nước I – ta – li – a mà còn là minh chứng cho sức sống lâu bền và sự lan tỏa liên tục, rộng khắp của những giá trị văn minh châu Âu từ thời cổ đại đến thời hiện đại.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ chân trời sáng tạo, tr.48)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về quá trình phát triển của thành phố Phi – ren – xê từ thế kỉ XV đến nay.
- b. Phong trào văn hóa Phục hưng diễn ra đầu tiên ở thành phố Phi – ren – xê (I – ta – li – a), sau đó lan rộng ra các nước Tây Âu.
- c. Mi – ken – lăng – giơ, Lê – ô – na đờ Vanh – xi, Ra – pha – en...có nhiều đóng góp cho sự phát triển của văn minh Tây Âu thời Phục hưng trên các lĩnh vực khác nhau.
- d. Nhiều công trình kiến trúc nghệ thuật từ thời kì Phục hưng vẫn còn tồn tại đến ngày nay là minh chứng cho sức sống bền bỉ của văn minh châu Âu trong suốt chiều dài lịch sử.

**Câu 3:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Khoa học - kĩ thuật thời Phục hưng đạt được nhiều thành tựu, tiêu biểu là thuyết Nhật tâm gắn với Cô -péc-ních, Bru-nô, Ga-li-lê. Những thành tựu của văn minh thời Phục hưng không những đã thúc đẩy sự phát triển khoa học mà thực sự là một cuộc cách mạng trong lĩnh vực tư tưởng. Văn minh thời Phục hưng là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên của giai cấp tư sản tấn công vào chế độ phong kiến và Giáo hội.

(*Đề minh họa năm 2023*, Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- a. Về khoa học - kĩ thuật, văn minh thời Phục hưng đạt được nhiều thành tựu như thuyết Nhật tâm của Cô-péc-ních, định lý Pi-ta-go, chế tạo vũ khí.
- b. Tiếp nối văn minh Hy Lạp - La Mã thời cổ đại, văn minh thời Phục hưng đã đặt cơ sở cho khoa học hiện đại.
- c. Văn minh thời Phục hưng có tính cách mạng, lên án chế độ phong kiến, đề cao quyền tự do của con người.
- d. Văn minh thời Phục hưng do giai cấp tư sản khởi xướng, mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

**Câu 4:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Phong trào Văn hóa Phục hưng tuy có tiếp thu và kế thừa một số yếu tố trong nền văn hóa Hi Lạp và La Mã cổ đại nhưng thực chất đây không phải là một phong trào làm sống lại những di sản văn hóa cổ xưa mà là một phong trào văn hóa hoàn toàn mới dựa trên nền tảng kinh tế xã hội mới và được chỉ đạo bởi một hệ tư tưởng mới, nói một cách khác, phong trào Văn hóa Phục hưng là cuộc cách mạng văn hóa tư tưởng của giai cấp tư sản mới ra đời nhằm chống lại những quan niệm lỗi thời ràng buộc tư tưởng tình cảm của con người và kìm hãm sự phát triển xã hội của phong kiến và giáo hội Thiên chúa.

(Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr. 282).

- a. Văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại tạo cơ sở cho sự phát triển của văn minh Phục hưng.
- b. Phong trào Văn hóa Phục hưng được hình thành và phát triển trong bối cảnh nền kinh tế xã hội châu Âu đã có nhiều biến đổi.
- c. Đối tượng chủ yếu của phong trào Văn hóa Phục hưng là hệ thống quan điểm lỗi thời của

chế độ phong kiến và giáo hội Thiên chúa.

**d.** Bản chất của phong trào Văn hóa Phục hưng là một cuộc cách mạng xã hội do giai cấp tư sản lãnh đạo nhằm mục tiêu cuối cùng là tiến bộ xã hội.

**Câu 5:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Sau một nghìn năm chìm đắm, phong trào Văn hóa Phục hưng là một bước tiến diệu kì trong lịch sử văn minh ở Tây Âu. Các nhà văn nghệ sĩ, các nhà khoa học, triết học đã đóng góp trí tuệ và tài năng tuyệt vời của mình vào phong trào văn hóa đó bằng những tác phẩm và công trình bất hủ, do đó đã làm phong phú thêm kho tàng văn hóa của nhân loại. Hơn nữa, những công trình văn hóa đó về nhiều mặt là chuẩn mực, là sự mở đầu cho đời sau noi theo, chẳng hạn như việc khai thác đề tài trong cuộc sống hiện thực, chú ý đến vẻ đẹp của con người, nhất là của phụ nữ... hoặc như việc phát minh ra cách vẽ tranh sơn dầu, luật viễn cận, luật sáng tối trên lĩnh vực hội họa, hoặc như những quan điểm mới về thiên văn học, những phát minh về y học.... Như vậy, phong trào Văn hóa Phục hưng đã đặt cơ sở và mở đường cho sự phát triển của văn hóa Tây Âu trong những thế kỉ tới.

(Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr. 290).

**a.** Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về những thành tựu của phong trào Văn hóa Phục hưng trên mọi lĩnh vực.

**b.** Văn minh Phục hưng là một bước tiến lớn trong lịch sử văn minh ở Tây Âu thời cổ đại.

**c.** "...khai thác đề tài trong cuộc sống hiện thực, chú ý đến vẻ đẹp của con người, nhất là của phụ nữ..." là những nội dung thể hiện tính nhân văn và tiến bộ trong tư tưởng nghệ thuật của văn minh Phục hưng.

**d.** Thành tựu của văn hóa Phục hưng không chỉ có ý nghĩa to lớn đối với văn minh Tây Âu mà còn có ý nghĩa to lớn đối với văn minh toàn nhân loại.

## BÀI 9: CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI KÌ CẬN ĐẠI

**A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn.**

**Câu 1:** Những thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là

- A. máy kéo sợi, máy dệt, máy hơi nước, đầu máy xe lửa.
- B. máy dệt, máy kéo sợi, máy hơi nước và máy bay.
- C. máy dệt, máy kéo sợi, xe ô tô và máy hơi nước.
- D. máy dệt, máy hơi nước, tàu thủy, điện thoại di động.

**Câu 2:** Giêm Oát là người đã phát minh ra

- A. máy phát điện.
- B. máy dệt.
- C. máy hơi nước.
- D. đầu máy xe lửa.

**Câu 3:** Những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai là gì?

- A. Máy hơi nước, điện thoại, điện, ô tô.
- B. Điện, điện thoại, ô tô, máy bay.
- C. Ô tô, máy bay, máy tính, internet.
- D. Điện thoại, điện, ô tô, tàu hỏa.

**Câu 4:** Cách mạng công nghiệp thời kỳ cận đại không có tác động nào sau đây?

- A. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, nâng cao năng suất lao động.
- B. Hình thành và phát triển các trung tâm công nghiệp, thành thị.

- C. Gây ô nhiễm môi trường, bóc lột phụ nữ, trẻ em, xâm chiếm thuộc địa.
- D. Thúc đẩy toàn cầu hoá, tự động hoá, thương mại điện tử, tự do thông tin.

**Câu 5: Động cơ đốt trong được phát minh trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất có ý nghĩa**

- A. thúc đẩy cơ giới hoá sản xuất.
- B. khởi đầu quá trình công nghiệp hoá.
- C. giúp cho liên lạc ngày càng thuận tiện.
- D. mở ra khả năng ứng dụng nguồn năng lượng mới.

**Câu 6: Một trong những ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại là**

- A. sản lượng công nghiệp tăng lên nhanh chóng.
- B. hình thành hai giai cấp tư sản và vô sản.
- C. hình thành lối sống, tác phong công nghiệp.
- D. thúc đẩy giao lưu, kết nối văn hoá toàn cầu.

**Câu 7: Phát minh máy hơi nước của Giêm Oát (1784) có ý nghĩa gì về kinh tế?**

- A. Làm tốc độ sản xuất và năng suất lao động tăng.
- B. Quá trình lao động ngày càng được xã hội hoá cao.
- C. Điều kiện lao động của Công nhân được cải thiện.
- D. Phát minh mở đầu cho cuộc cách mạng công nghiệp.

**Câu 8: Cách mạng công nghiệp lần thứ hai được khởi đầu bằng**

- A. các phát minh về điện
- B. các phát minh về tàu hỏa
- C. các phát minh về hơi nước
- D. các phát minh về nhiệt

**Câu 9: Thành tựu tiêu biểu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai là**

- A. chế tạo máy hơi nước.
- B. ngành hàng không ra đời.
- C. lần đầu tiên xuất hiện thu thủy chạy bằng hơi nước.
- D. xuất hiện công nghệ thông tin.

**Câu 10: Phát minh nào dưới đây được xem là phát minh khởi đầu cho cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất?**

- A. Máy kéo Sợi Gien-ni (Jenny).
- B. Động cơ hơi nước.
- C. Đầu máy xe lửa.
- D. Máy dệt.

**Câu 11: Năm 1814, G. Xti-phen-xơn (Stephenson) đã chế tạo thành công**

- A. đầu máy xe lửa đầu tiên.
- B. máy hơi nước đầu tiên.
- C. máy kéo Sợi chạy bằng sức nước.
- D. máy kéo Sợi Gien-ni.

**Câu 12: Một trong những hệ quả xã hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là**

- A. hình thành hai giai cấp tư sản và vô sản.
- B. quá trình lao động ngày càng được xã hội hoá cao.
- C. nhiều thành thị đông dân xuất hiện.
- D. đời sống giai cấp công nhân ngày càng cơ cực.

**Câu 13: Phát minh tiêu biểu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai là**

- A. điện và động cơ điện.
- B. động cơ chạy bằng xăng dầu.
- C. xe hơi.
- D. xe lửa.

**Câu 14: Một trong những phát minh quan trọng trong lĩnh vực thông tin liên lạc vào giữa thế kỉ XIX là**

- A. điện thoại cố định.
- B. máy điện tín.

C. điện thoại di động.

D. máy Fax.

**Câu 15: Năm 1903, phát minh nào ra đời có ý nghĩa quan trọng trong lĩnh vực giao thông vận tải?**

A. Ô tô.

B. Máy bay.

C. Tàu thủy.

D. Tàu hoả.

**Câu 16: Việc sử dụng động cơ đốt trong đã tạo ra khả năng phát triển ngành nào?**

A. Chế tạo ô tô.

B. Chế tạo máy bay.

C. Khai thác mỏ.

D. Giao thông vận tải.

**Câu 17: Năm 1897, sự ra đời thuyết Điện tử của Tôm-xơn đã mở ra khả năng**

A. ứng dụng nguồn năng lượng mới vào sản xuất.

B. sử dụng nguồn năng lượng điện mặt trời.

C. tăng nhanh quá trình sản xuất.

D. tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.

**Câu 18: Năm 1913, tuốc bin hơi nước ra đời có ý nghĩa gì?**

A. Giúp cung cấp nguồn điện năng mạnh và chi phí cao hơn trước.

B. Góp phần thúc đẩy công nghiệp dầu khí phát triển.

C. Góp phần thúc đẩy công nghiệp luyện kim phát triển.

D. Giúp cung cấp nguồn điện năng mạnh và chi phí thấp hơn trước.

**Câu 19: Việc phát minh ra máy hơi nước của Giêm Oát (1784) có ý nghĩa là**

A. quá trình lao động ngày càng được xã hội hoá cao.

B. làm giảm sức lao động cơ bắp của con người.

C. điều kiện lao động của công nhân được cải thiện.

D. là phát minh mở đầu cho cuộc cách mạng công nghiệp.

**Câu 20: Ở thế kỉ XVIII, nhà phát minh vĩ đại nào được tôn vinh là “người nhân lên gấp bội sức mạnh của con người”?**

A. Giêm Oát.

B. Giêm Ha-gri-vo.

C. Ác-crai-tơ.

D. Ét-mon Các-rai.

**Câu 21: Cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại không có những tác động**

A. thúc đẩy sự phát triển kinh tế, nâng cao năng suất lao động.

B. hình thành và phát triển các trung tâm công nghiệp, thành thị.

C. gây ô nhiễm môi trường, bóc lột lao động và xâm chiếm thuộc địa.

D. thúc đẩy toàn cầu hóa, tự động hóa, thương mại điện tử, tự do thông tin.

**Câu 22: Nội dung nào không phản ánh đúng hệ quả tích cực của cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại?**

A. Thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất.

B. Nhiều trung tâm công nghiệp mới hình thành.

C. Thúc đẩy chuyển biến mạnh mẽ trong nông nghiệp.

D. Giải quyết triệt để mâu thuẫn trong xã hội tư bản.

**Câu 23: Đặc trưng cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX là**

A. sử dụng năng lượng nước, hơi nước và cơ giới hóa sản xuất.

B. ứng dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất.

- C. sử dụng năng lượng điện với sự ra đời của các dây chuyền sản xuất hàng loạt.
- D. quy trình, phương thức sản xuất được tối ưu hóa dựa trên nền tảng công nghệ số.

**Câu 24: Cuộc cách mạng công nghiệp diễn ra vào nửa sau thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX ở châu Âu là quá trình**

- A. công nghiệp hóa, hiện đại hóa các nước tư bản châu Âu.
- B. hình thành hai giai cấp cơ bản là tư sản và công nhân.
- C. cơ khí hóa nền sản xuất thay thế cho lao động thủ công.
- D. hình thành nền tảng kinh tế của chủ nghĩa tư bản.

**B. Trắc nghiệm đúng sai.**

**Câu 1:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đã làm thay đổi diện mạo các nước tư bản. Máy hơi nước đã tạo ra nguồn động lực mới, dùng máy móc thay thế sức lao động của con người, khởi đầu quá trình công nghiệp hóa. Những tiến bộ về kĩ thuật cũng đã mở ra khả năng lớn trong việc thúc đẩy sản xuất, sản lượng công nghiệp tăng lên nhanh chóng. Với thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, máy móc đã thay thế cho lao động tay chân của con người và chuyển nền sản xuất từ thủ công sang cơ khí hóa.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã chuyển nền sản xuất từ cơ khí hóa sang điện khí hóa, làm thay đổi căn bản nền sản xuất và cơ cấu kinh tế tư bản chủ nghĩa”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ cánh diều, tr.35)

a. Đoạn trích phản ánh tác động toàn diện của các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đối với đời sống con người.

b. Với sự ra đời của máy hơi nước, lần đầu tiên lao động máy móc đã thay thế cho lao động tay chân của con người.

c. Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất mở ra thời kì cơ khí hóa sản xuất, còn cách mạng công nghiệp lần thứ hai mở ra thời kì điện khí hóa và tự động hóa nền sản xuất.

d. Cả hai cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đều làm thay đổi cách thức sản xuất để tạo của cải vật chất của con người.

**Câu 2:** đọc tư liệu sau đây:

“Vào thời điểm năm 2021, để đi từ Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh bằng máy bay mất khoảng 2h, tàu hỏa mất khoảng 30 giờ, còn đi xe đạp mất tới 1000h ...như vậy nếu không có những phương tiện giao thông hiện đại thì con người sẽ tốn rất nhiều thời gian và công sức để di chuyển giữa các vùng. Tàu hỏa, Ôtô, tàu thủy, máy bay là 1 số thành tựu tiêu biểu của các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại “

a. Đoạn tư liệu trên nói về ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại.

b. Sự ra đời của máy bay đầu thế kỉ XX đã mở ra khả năng phát triển một loại hình giao thông vận tải hoàn toàn mới lúc bấy giờ.

c. Ô tô, máy bay, đèn điện là thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ 2

d. Chiếc ô tô đầu tiên trên thế giới được người Mỹ phát minh vào năm 1886.

**Câu 3:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Sản lượng thép của các nước:

Nước	Năm 1880 (Triệu tấn)	Năm 1900 (Triệu tấn)	Tỉ lệ tăng (%)

Anh	1,3	4,9	377
Mỹ	1,2	10,2	850
Đức	0,7	6,4	910

Năm 1860, Anh và Pháp đứng đầu và thứ hai trong nền sản xuất công nghiệp thế giới, nhưng đến năm 1913, Mỹ và Đức lại chiếm hai vị trí đó.

(Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng, *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2009, tr.230,286)

**a.** Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, sản lượng thép của các nước tư bản tăng lên nhanh chóng là nhờ những tiến bộ kĩ thuật trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.

**b.** Từ năm 1860 đến năm 1913, vị thế trong sản xuất công nghiệp của các nước Anh, Pháp, Mỹ, Đức trên thế giới có sự thay đổi.

**c.** Anh, Mỹ, Đức đều là những quốc gia khởi đầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai nhưng tốc độ tăng trưởng trong ngành sản xuất thép không đồng đều.

**d.** Từ năm 1880 đến năm 1900, tốc độ tăng trưởng sản lượng thép của nước Đức gấp hơn 9 lần tốc độ tăng trưởng sản lượng thép của nước Anh.

**Câu 4:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Làn sóng công nghiệp hóa, mức tăng dân số cao, quá trình đô thị hóa tăng tốc đã làm thay đổi hoàn toàn bộ mặt các nước tư bản phương Tây những năm đầu thế kỉ XX. Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, khoảng gần 50% dân số các nước phương Tây sống trong các đô thị. Những tòa nhà chọc trời bắt đầu được xây dựng như một biểu trưng cho sự phồn vinh của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, mà Mỹ là nước đi đầu. Năm 1885, tòa nhà 10 tầng đầu tiên được xây dựng ở Chicagô, sau đó là tòa nhà cao 57 tầng được khánh thành ở New York năm 1913. Xã hội công nghiệp dần dần hình thành trong lòng các nước tư bản phương Tây giàu có và thật sự khẳng định ưu thế, sức mạnh của nó đối với phần còn lại của thế giới.

(Trần Thị Vinh, *Chủ nghĩa tư bản lịch sử thăng trầm 120 năm (1900 – 2020)*, NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 81)

**a.** Đoạn tư liệu phản ánh tác động của cuộc cách mạng công nghiệp cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX về mặt xã hội.

**b.** Sự phát triển nhanh chóng của nền sản xuất vật chất cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX đã kéo theo những biến đổi quan trọng trong cơ cấu dân cư các nước tư bản chủ nghĩa.

**c.** Đầu thế kỉ XX, do sự suy giảm của nông nghiệp và sự phát triển của công nghiệp, dân số sống trong các đô thị ở phương Tây đã chiếm một nửa tổng dân số đất nước.

**d.** Sự xuất hiện của các trung tâm kinh tế như Chicagô, New York là hệ quả tất yếu của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa ở các nước phương Tây cuối TK XIX đầu TK XX.

**Câu 5:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Các nghiên cứu về điện có từ thời cổ đại, tuy nhiên động cơ điện đầu tiên được phát minh bởi Mai – con Pha – ra – đây (1821). Năm 1879, Ê – đi – xon đã hoàn thiện phát minh ra bóng đèn sợi đốt trong và cùng với Giô – dép Goan thương mại hóa đèn điện giúp thắp sáng các nhà ở, thành phố, nhà xưởng. Ni – cô – lai Tét – la đã thúc đẩy sự phát triển của mạng lưới điện xoay chiều được dùng phổ biến ngày nay.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.41)

**a.** Những nghiên cứu khoa học về điện đã có từ thời cổ đại, nhưng phải đến thế kỉ XIX, con người mới tạo ra được những phát minh kĩ thuật về điện đầu tiên.

**b.** Động cơ điện và các thiết bị điện là những phát minh tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.

**c.** Các phát minh của Mai – con Pha – ra – đây, Ê – đi – xon, Ni – cô – lai Tét – la đã thúc đẩy việc ứng dụng nguồn năng lượng điện vào sản xuất và đời sống.

**d.** Sau khi được Ê – đi – xon phát minh vào cuối thế kỉ XIX, bóng đèn điện đã được sản xuất hàng loạt và ứng dụng rộng rãi trong thực tế cuộc sống.

**Câu 6:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Từ thập niên 1780 trở đi, động cơ hơi nước đã được sử dụng ở các nhà máy. Những xưởng nấu sắt sử dụng máy hơi nước để chạy máy bơm hơi, giúp cho các lò cao có đầy đủ sức gió; các mỏ than đá dùng máy hơi nước để chạy máy bơm hút nước từ các hầm lò lên, ngành dệt dùng máy hơi nước để tạo ra động lực chuyển các công cụ. Năm 1785, người ta đã biết dùng máy hơi nước trong các xưởng dệt len nỉ. Năm 1789, người ta dùng máy hơi nước trong xưởng dệt vải. Chúng đã đạt được công suất từ 6 đến 20 mã lực, lớn hơn bất kì cối xay gió hay những guồng nước lớn nhất, đáng tin cậy hơn và được lắp đặt ở bất kì đâu. Đến năm 1800, toàn nước Anh đã có 321 cỗ máy hơi nước, với tổng công suất 5210 mã lực. Đến năm 1825 tăng lên 15000 cỗ máy hơi nước với tổng công suất 375000 mã lực.

(Lưu Tô Xương, Quang Nhân Hồng, Hàn Thừa Văn, *Lịch sử thế giới cận đại (1640 – 1900)*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, 2002, tr.108)

**a.** Động cơ hơi nước là một trong những phát minh tiêu biểu của cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.

**b.** Động cơ hơi nước bắt đầu được sử dụng trong các nhà máy từ cuối thế kỉ XVII.

**c.** Không chỉ được ứng dụng trong các lĩnh vực sản xuất vật chất, động cơ hơi nước còn được ứng dụng rộng rãi trong các ngành luyện kim, khai mỏ.

**d.** Trong vòng 25 năm (1800 – 1825), tổng số máy hơi nước của nước Anh đã tăng hơn 46 lần.

**Câu 7:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Sự sẵn sóc duy nhất của giai cấp tư sản đối với công nhân là pháp luật. Chúng dùng để đối phó khi công nhân bức chúng quá, cũng như đối với động vật không lí tính, chúng chỉ có một công cụ giáo dục đối với công nhân, tức là cái roi, tức là sức mạnh thô bạo. Không thể thuyết phục mà chỉ khiến họ sợ hãi. Vì vậy, không lấy gì làm lạ là những người công nhân bị đối xử như súc vật, nếu không thực sự trở thành súc vật thì chỉ có thể giữ được ý thức là tình cảm của con người nhờ cái lòng căm thù sôi sục và nổi phẫn khích không gì tắt được đối với giai cấp tư sản cầm quyền.

(Ph. Ăng – ghen, *Tình cảnh giai cấp công nhân Anh*, NXB Sử học, Hà Nội, 1962, tr.20)

**a.** “Tình cảnh giai cấp công nhân Anh” của Ăng – ghen là một tác phẩm văn học nghệ thuật tiêu biểu cuối thế kỉ XIX.

**b.** Giai cấp tư sản và công nhân là hai giai cấp đồng minh, được hình thành từ các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại.

**c.** Trong xã hội tư bản, giai cấp công nhân bị tư sản áp bức bóc lột nặng nề thông qua pháp luật hà khắc và sức mạnh thô bạo.

**d.** Mâu thuẫn đối kháng giữa giai cấp công nhân và tư sản đã tạo ra những tiền đề dẫn đến các cuộc cách mạng tư sản.

**Câu 8:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:



**Câu 10.** Kho dữ liệu khổng lồ rất quan trọng trong sự phát triển của công nghệ trong thời đại 4.0 đó là

- A. Cloud.                      B. AI.                      C. In 3D.                      D. Big Data.

**Câu 11.** Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã làm mờ ranh giới giữa vật lý, sinh học và

- A. kỹ thuật số.                      B. hóa học.                      C. internet.                      D. trí tuệ nhân tạo.

**Câu 12.** Thành tựu trong công cuộc chinh phục vũ trụ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba gắn liền với hai cường quốc Mỹ và

- A. Anh.                      B. Trung Quốc.                      C. Liên Xô.                      D. Ấn Độ.

**Câu 13.** Vật liệu nào sau đây mới ra đời trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba?

- A. Sắt.                      B. Đá.                      C. Thép.                      D. Pô-li-me.

**Câu 14.** Thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư **không** bao gồm

- A. internet.                      B. máy hơi nước.  
C. công nghệ thông tin.                      D. máy tính.

**Câu 15.** Tự động hóa và công nghệ Robot ra đời có điểm hạn chế là gì?

- A. Nguy cơ người lao động bị mất việc làm.  
B. Gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường.  
C. Gây ra sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội.  
D. Con người bị lệ thuộc vào thiết bị thông minh.

**Câu 16.** Những thành tựu đạt được trong các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đã đưa loài người bước sang thời đại

- A. “văn minh công nghiệp”.                      B. “văn minh nông nghiệp”.  
C. “văn minh thông tin”.                      D. “văn minh siêu trí tuệ”.

**Câu 17.** Ý nào **không** phải là thành tựu cơ bản của cách mạng công nghiệp lần thứ ba?

- A. Trí tuệ nhân tạo (AI).                      B. Mạng Internet không dây.  
C. Máy tính.                      D. Chinh phục vũ trụ.

**Câu 18.** Chức năng chính của Xôphia - robot đầu tiên được cấp quyền công dân là

- A. làm việc trong dây chuyền sản xuất.                      B. dọn dẹp.  
C. trò chuyện với con người.                      D. chinh phục vũ trụ.

**Câu 19.** Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ ba đã dẫn tới sự ra đời của

- A. Chủ nghĩa tư bản hiện đại.                      B. Chủ nghĩa phát xít.  
C. Chủ nghĩa quân phiệt.                      D. Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh.

**Câu 20.** Trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thành tựu nào đã giúp giải phóng sức lao động con người, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm công nghiệp?

- A. Tự động hóa                      B. Công nghệ Robot  
C. Tự động hóa và Công nghệ Robot                      D. Công nghệ in 3D

**Câu 21.** Quá trình xây dựng tòa nhà bằng công nghệ in 3D so với cách xây dựng khác sẽ có ưu điểm gì?

- A. Sản phẩm đẹp và bền hơn.                      B. Giá thành cạnh tranh.  
C. Tiết kiệm nhân lực và chi phí.                      D. Chịu nhiệt độ cao hơn.

**Câu 22.** Sự ra đời của trí tuệ nhân tạo đem lại ý nghĩa nào sau đây?

- A. Giúp con người tiết kiệm sức lao động.
- B. Thay thế con người nghiên cứu khoa học.
- C. Đẩy nhanh quá trình điện khí hóa sản xuất.
- D. Không tiêu tốn chi phí sản xuất công nghiệp.

**Câu 23.** Một trong những ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với sự phát triển kinh tế là

- A. tạo ra bước nhảy vọt của lực lượng sản xuất.
- B. kéo dài quá trình sản xuất sản phẩm hàng hóa.
- C. giải phóng hoàn toàn sức lao động của con người.
- D. nói rộng khoảng cách giàu - nghèo trong xã hội.

**Câu 24:** Thời hiện đại, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba còn được gọi là

- A. cách mạng 4.0.
- B. cách mạng kỹ thuật số.
- C. cách mạng kỹ thuật.
- D. cách mạng công nghệ.

**Câu 25:** Yếu tố đặt nền tảng cho các phát minh của cách mạng công nghiệp lần thứ ba là

- A. phát minh về điện.
- B. động cơ đốt trong.
- C. thuyết tương đối.
- D. công nghệ in 3D.

**Câu 26:** Thành tựu quan trọng đầu tiên của các mạng công nghiệp lần thứ ba là

- A. robot.
- B. vệ tinh.
- C. tàu chiến.
- D. máy tính.

**Câu 27:** Trong cách mạng công nghiệp lần thứ ba, bước tiến quan trọng của ngành công nghệ thông tin là

- A. mạng internet không dây.
- B. mạng internet có dây.
- C. máy tính điện tử.
- D. vệ tinh nhân tạo.

**Câu 28:** Trong cách mạng công nghiệp lần thứ ba, cuộc “cách mạng xanh” diễn ra trong lĩnh vực

- A. công nghiệp.
- B. nông nghiệp.
- C. thương mại.
- D. tài chính.

**Câu 29:** Robot đầu tiên được cấp quyền công dân như con người là

- A. Sophia.
- B. Robear.
- C. Paro.
- D. Asimo.

**Câu 30:** Thời hiện đại, cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn được gọi là

- A. cách mạng kỹ thuật số.
- B. cách mạng công nghiệp nhẹ.
- C. cách mạng khoa học - kỹ thuật.
- D. cách mạng công nghiệp 4.0.

**Câu 31:** Nội dung nào dưới đây là thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư?

- A. cỗ máy IBM Oát-xơn.
- B. chinh phục vũ trụ.
- C. giải mã ADN.
- D. cách mạng xanh.

**Câu 32:** Robot trí tuệ nhân tạo đầu tiên của Việt Nam chế tạo phục vụ cho ngành

- A. kinh tế.
- B. giáo dục.
- C. quân sự.
- D. y tế.

**Câu 33:** Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ ba đã dẫn tới sự ra đời của

- A. chủ nghĩa tư bản hiện đại.
- B. chủ nghĩa phát xít.
- C. chủ nghĩa quân phiệt.
- D. chủ nghĩa độc quyền.

**Câu 34:** Năm 1946, sự ra đời của máy tính ENIAC đã góp phần quan trọng trong việc đặt nền tảng cho sự ra đời của

A. mạng internet.      B. máy tính điện tử.      C. công nghệ in 3D.      D. công nghệ nano.

**Câu 35:** Thời hiện đại, cách mạng công nghiệp lần thứ ba còn được gọi là

- A. cách mạng khoa học – công nghệ.      B. cách mạng công nghiệp nhẹ.  
C. cách mạng công nghệ phần mềm.      D. cách mạng khoa học – kĩ thuật.

## B. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

### Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau

Cách mạng công nghiệp thời hiện đại giúp việc tìm kiếm, chia sẻ thông tin trở nên thuận lợi, con người có thể trao đổi, giao tiếp thông qua các ứng dụng trên Internet một cách nhanh chóng, quá trình giao lưu văn hóa giữa các quốc gia, khu vực cũng diễn ra dễ dàng và thuận lợi hơn. Tuy nhiên nó cũng phát sinh các vấn đề liên quan đến bảo mật thông tin cá nhân, tính chính xác của thông tin được chia sẻ, làm gia tăng sự xung đột giữa giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại. Nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

- a. Cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại giúp tìm kiếm, chia sẻ thông tin một cách dễ dàng, thuận lợi.  
b. Cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại phát sinh các vấn đề liên quan đến bảo mật thông tin cá nhân, tính chính xác của thông tin được chia sẻ.  
c. Cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại thúc đẩy quá trình xâm chiếm và tranh giành thuộc địa.  
d. Cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại làm tăng nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

**Câu 2:** Cho bảng niên biểu về những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp thời kỳ cận-hiện đại

Tên cuộc CMCN	Thành tựu
CMCN lần thứ nhất	Máy kéo sợi Giê-ni, máy kéo sợi bằng sức nước, máy hơi nước, máy dệt chạy bằng hơi nước, xe lửa...
CMCN lần thứ hai	Động cơ điện, bóng đèn điện, điện thoại, máy vô tuyến, động cơ đốt trong, ô tô, máy bay...
CMCN lần thứ ba	Máy tính điện tử, Internet, rô-bốt và hệ thống máy tự động, vật liệu mới, năng lượng mới, chinh phục vũ trụ...
CMCN lần thứ tư	Trí tuệ nhân tạo, Internet kết nối vạn vật, tự động hóa, điện toán đám mây, dữ liệu lớn, công nghệ in 3D, công nghệ gen....

- a. Phát minh mở đầu cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là máy hơi nước.  
b. Nghiên cứu về điện đã có từ thời cổ đại, nhưng phải đến thế kỉ XIX việc ứng dụng nguồn năng lượng điện vào cuộc sống mới trở nên dần phổ biến.  
c. Cách mạng công nghiệp lần thứ ba đã mở ra kỷ nguyên công nghệ thông tin sử dụng máy tính kĩ thuật số và lưu hồ sơ kĩ thuật số.  
d. Sự ra đời của trí tuệ nhân tạo (AI) trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho thấy máy móc có thể hoàn toàn thay thế con người.

### Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau

“Cách mạng công nghiệp đầu tiên sử dụng năng lượng nước và hơi nước để cơ giới hóa nền sản xuất. Cách mạng công nghiệp thứ hai diễn ra nhờ ứng dụng điện năng để sản xuất hàng loạt. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất. Bây giờ,

cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang nảy nở từ cuộc cách mạng công nghiệp thứ ba, nó kết hợp công nghệ lại với nhau, làm mờ ranh giới giữa Vật lý, kỹ thuật số và Sinh học”

*(Cờ lau -xơ Sơ-goát. Chủ tịch Diễn đàn kinh tế thế giới)*

- a. Cuộc cách mạng công nghiệp đầu tiên sử dụng năng lượng nước và hơi nước để cơ giới hóa nền sản xuất.
- b. Cách mạng công nghiệp lần thứ hai diễn ra nhờ ứng dụng năng lượng tự nhiên vào sản xuất.
- c. Cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đã chuyển nền sản xuất của nhân loại từ cơ khí hóa sang điện khí hóa.
- d. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư dựa trên ba trụ cột chính là vật lý, công nghệ sinh học và kỹ thuật số, nó xóa nhòa ranh giới giữa vạn vật.

#### **Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau**

Ngày 25/20/2017 rô bốt “Xôphia” đã được chính phủ Ả rập Xê út cấp quyền công dân. Ngoài hình dạng giống con người, rô bốt Xôphia được tích hợp trí tuệ nhân tạo nên có thể giao tiếp, thể hiện cảm xúc, diễn thuyết và thực hiện nhiều hoạt động khác giống như con người với thái độ chính xác rất cao.

- a. Rô bốt Xô phi là rô bốt đầu tiên trên thế giới được cấp quyền công dân, nó là một thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- b. Rô bốt Xôphia là thành tựu quan trọng nhất của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- c. Xô phi có thể giao tiếp, thể hiện cảm xúc và thực hiện nhiều hoạt động khác như con người với độ chính xác cao.
- d. Rô bốt Xôphia là một trong số các ứng dụng của “trí tuệ nhân tạo” với những thông tin giới hạn, sẵn có trong bộ nhớ.

#### **Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau**

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trực tiếp thừa hưởng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba, trong đó quan trọng nhất là thành tựu trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật số, khi internet ngày càng phổ biến, trí tuệ nhân tạo được ứng dụng rộng rãi hơn trong nhiều lĩnh vực. Các công nghệ số với phần cứng của máy tính, phần mềm và hệ thống mạng ngày càng phức tạp, được tích hợp hiệu chức năng hơn.

- a. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn được gọi gọi Cách mạng kỹ thuật số.
- b. Thành tựu quan trọng nhất của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là những bước đột phá trong lĩnh vực công nghệ.
- c. Một trong những thành tựu của cuộc cách mạng này là sự ra đời của máy tính điện tử, trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật, công nghệ na-nô...
- d. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư bắt đầu từ những năm đầu của thế kỉ XX và vẫn đang tiếp diễn, đặc biệt là các nước phát triển nơi có trình độ khoa học kỹ thuật cao.

#### **Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau.**

“Một khi cuộc cách mạng của Apple – máy tính cá nhân – Windows chứng tỏ cho mọi người thấy giá trị của khả năng số hóa thông tin và kiểm soát thông tin trên máy tính và các phần mềm văn bản, và một khi trình duyệt khiến internet trở nên sống động và cho phép các trang Web có thể nhảy múa, hát và trình diễn, thì tất cả mọi người đều muốn số hóa mọi thứ càng nhiều càng tốt để họ có thể gửi những thông tin này tới người khác qua internet”.

(Thô- mát L. Phờ - ri – man, Thế giới phẳng, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2018, tr.91)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về những thành tựu của các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại.
- b. “Máy tính cá nhân”, “Windows”, “Internets” cho thấy giá trị của kiểm soát thông tin trên máy tính và các phần mềm văn bản.
- c. Chỉ khi có sự xuất hiện của internets, con người mới bắt đầu biết nảy sinh nhu cầu trao đổi và chia sẻ thông tin với nhau.
- d. Sự ra đời của máy tính cá nhân, hệ điều hành, internet và trình duyệt web đã đánh dấu sự ra đời của cuộc cách mạng số hóa.

## BÀI 11. HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN VÀ THÀNH TỰU VĂN MINH ĐÔNG NAM Á CỔ - TRUNG ĐẠI

**Câu 1. Giai đoạn hình thành và bước đầu phát triển của văn minh Đông Nam Á tồn tại trong khoảng thời gian nào?**

- A. Từ thế kỉ X TCN đến đầu Công nguyên.
- B. Từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.
- C. Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV.
- D. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.

**Câu 2. Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV là giai đoạn**

- A. hình thành của nền văn minh Đông Nam Á.
- B. phát triển mạnh của văn minh Đông Nam Á.
- C. suy thoái của nền văn minh Đông Nam Á.
- D. văn minh Đông Nam Á bước vào thời cận đại.

**Câu 3. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX, nhiều nước Đông Nam Á phải đối diện với**

- A. sự xâm chiếm và cai trị của người Mãn.
- B. sự xâm chiếm và cai trị của người Hồi giáo.
- C. sự xâm nhập của văn hóa Trung Hoa.
- D. sự xâm nhập của các nước phương Tây.

**Câu 4. Nội dung nào sau đây không phải là tín ngưỡng bản địa của cư dân ĐNÁ?**

- A. Thờ Chúa Giê-su.
- B. Tín ngưỡng phồn thực.
- C. Sùng bái tự nhiên.
- D. Thờ cúng tổ tiên.

**Câu 5. Phật giáo được du nhập vào Đông Nam Á từ những quốc gia nào?**

- A. Trung Quốc và Ấn Độ.
- B. A-rập và Ai Cập.
- C. Ba Tư và Ấn Độ.
- D. Trung Quốc và Nhật Bản.

**Câu 6. Hồi giáo được du nhập vào Đông Nam Á thông qua con đường nào?**

- A. Áp đặt tôn giáo.
- B. Thương mại biển.
- C. Bành trướng xâm lược.
- D. Buôn bán đường bộ.

**Câu 7. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tín ngưỡng bản địa của cư dân ĐNÁ?**

- A. Mang đậm ảnh hưởng từ bên ngoài.
- B. Mang màu sắc tôn giáo rõ nét.
- C. Là tín ngưỡng của cư dân du mục.
- D. Lệ thuộc và gắn bó với thiên nhiên.

**Câu 8. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng tình hình tôn giáo ở Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?**

- A. Tôn giáo ảnh hưởng lớn tới đời sống tinh thần của cư dân.
- B. Khu vực đa tôn giáo, du nhập nhiều tôn giáo lớn trên thế giới.

C. Các tôn giáo cùng tồn tại và phát triển một cách hòa hợp.

D. Các tôn giáo luôn đối lập và xung đột gay gắt với nhau.

**Câu 9. Loại chữ viết nào sau đây được sáng tạo trên cơ sở chữ Hán?**

A. Chữ Chăm cổ.

B. Chữ Khơ-me cổ.

C. Chữ Miến cổ.

D. Chữ Nôm.

**Câu 10. Loại chữ viết nào sau đây được sáng tạo trên cơ sở chữ Phạn?**

A. Chữ Chăm –pa cổ.

B. Chữ Hán.

C. Chữ La-tinh.

D. Chữ giáp cốt.

**Câu 11. Cư dân các nước Đông Nam Á tiếp nhận chữ viết cổ Ấn Độ, Trung Quốc và sáng tạo thành chữ viết của mình nhằm mục đích gì?**

A. Ghi ngôn ngữ bản địa của mình.

B. Dùng làm ngôn ngữ liên quốc gia.

C. Làm phong phú tiếng Hán và tiếng Phạn.

D. Chứng minh sự khác biệt giữa các tiếng.

**Câu 12. *Riêm kê* là tác phẩm văn học nổi tiếng của quốc gia nào sau đây?**

A. Thái Lan.

B. Lào.

C. Cam-pu-chia.

D. Việt Nam.

**Câu 13. Ăng-co Vát là công trình kiến trúc tiêu biểu của quốc gia nào?**

A. Cam-pu-chia.

B. Thái Lan.

C. Mi-an-ma.

D. Ma-lai-xi-a.

**Câu 14. Thạt Luồng (Lào) là công trình kiến trúc chịu ảnh hưởng của tôn giáo nào?**

A. Hin-đu giáo.

B. Phật giáo.

C. Nho giáo.

D. Hồi giáo.

**Câu 15. Nghệ thuật điêu khắc ở Đông Nam Á thời cổ - trung đại chịu ảnh hưởng rõ nét của những quốc gia nào?**

A. Ai Cập và Lưỡng Hà.

B. Hy Lạp và La Mã.

C. A-rập và Ba Tư.

D. Ấn Độ và Trung Quốc.

**Câu 16. Các quốc gia “dân tộc” ở ĐNÁ được hình thành trong khoảng thời gian nào?**

A. Từ thế kỉ I TCN đến thế kỉ X.

B. Từ thế kỉ VII đến thế kỉ X.

C. Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV.

D. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.

**Câu 17. Đầu là giai đoạn khu vực Đông Nam Á chịu ảnh hưởng sâu sắc từ văn hóa Ấn Độ và Trung Quốc?**

A. Từ thế kỉ I TCN đến thế kỉ X.

B. Từ thế kỉ VII đến thế kỉ X.

C. Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV.

D. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.

**Câu 18. Nhiều nước ở ĐNÁ bước vào thời kì khủng hoảng và suy thoái từ thế kỉ**

A. X.

B. XVI.

C. VII.

D. II TCN.

**Câu 19. Trong thời gian nào sự du nhập và ảnh hưởng của Hồi giáo đã bổ sung thêm những giá trị mới cho văn hóa khu vực Đông Nam Á?**

A. Từ thế kỉ I TCN đến thế kỉ X.

B. Từ thế kỉ VII đến thế kỉ X.

C. Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV.

D. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.

**Câu 20. Văn hóa phương Tây từng bước ảnh hưởng đến khu vực Đông Nam Á trong giai đoạn nào?**

A. Từ thế kỉ I TCN đến thế kỉ X.

B. Từ thế kỉ VII đến thế kỉ X.

C. Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV.

D. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.



**Câu 32: Thể loại văn học dân gian ra đời ở Đông Nam Á thời cổ trung đại là**

- A. truyện ngắn.    B. kí sự.    C. tản văn.    D. thần thoại.

**Câu 33: Sau khi chữ viết ra đời cư dân ĐNÁ cổ trung đại đã tạo dựng nền văn học**

- A. dân gian.    B. viết.    C. chữ Hán.    D. chữ Phạn.

**Câu 34: Thời cổ trung đại, Hin-đu giáo du nhập vào Đông Nam Á là tôn giáo có nguồn gốc từ**

- A. Trung Quốc.    B. phương Tây.    C. Ấn Độ.    D. Ả Rập.